

# NGÂN HÀNG CÂU HỎI TRẮC NGHIỆM MÔN KINH TẾ VI MÔ CÓ ĐÁP ÁN

## Bài số 1:

**Câu 1:** Kinh tế học vi mô tiếp cận với những nghiên cứu kinh tế dưới góc độ

- Toàn bộ nền kinh tế.
- Chính phủ.
- Sự hoạt động của các thị trường riêng rẽ.
- Thị trường chứng khoán.

**Câu 2:** Nếu một hàng hóa có được mà không phải hi sinh việc sản xuất hoặc tiêu dùng bất cứ gì khác thì:

- Chi phí cơ hội của nó bằng 0
- Nền kinh tế ở trên đường giới hạn khả năng sản xuất của nó.
- Tất cả các nhân tố sản xuất đã được phân bổ hiệu quả.
- Nền kinh tế này là một nền kinh tế chỉ huy.

**Câu 3:** Kinh tế học nghiên cứu làm như thế nào để:

- Các nguồn lực khan hiếm được sử dụng để thỏa mãn những nhu cầu vô hạn.
- Chúng ta chọn lựa được việc sử dụng các nguồn lực vô hạn.
- Các nguồn lực vô hạn được sử dụng để thỏa mãn những nhu cầu có hạn.
- Một xã hội không phải lựa chọn.

**Câu 4:** Một đường cầu sẽ không dịch chuyển nếu có sự thay đổi trong:

- Thị hiếu và sở thích của các khách hàng.
- Khối lượng hoặc sự phân phối thu nhập quốc dân.
- Giá của hàng hóa đó.
- Số lượng hoặc cơ cấu về tuổi của những người tiêu dùng.

**Câu 5:** Cầu có quan hệ đồng biến với thu nhập khi:

- Các hàng hóa là hàng thứ cấp.
- Các hàng hóa là hàng thông thường.
- Cá hàng hóa là hàng bổ sung.
- Các hàng hóa là hàng thay thế.

**Câu 6:** Trong ngắn hạn, một sự tăng lên tương đối về giá của một hàng hóa sẽ làm tăng lên trong:

- Cung về hàng hóa đó.
- Số lượng được cầu về hàng hóa đó.
- Số lượng được cung về hàng hóa đó.
- Lợi nhuận của những người chủ sở hữu vốn.

**Câu 7:** Cầu sự tăng lên trong số lượng được cầu về một loại hàng hóa có thể do sự tăng lên trong:

- Cung về hàng hóa.
- Kỳ vọng về lạm phát.
- Thu nhập của người tiêu dùng.
- Giá của một hàng hóa thay thế.

**Câu 8:** Giá đĩa CD trên thị trường sẽ tăng lên nếu:

- Cung tăng.
- Tiến bộ kỹ thuật.
- Nhập khẩu bị hạn chế.
- Khách hàng chuyển sang hàng hóa thay thế là băng (tape).

**Câu 9:** Giá trần sẽ dẫn đến những điều dưới đây, ngoại trừ:

- Xếp hàng.
- Thị trường chợ đen và tham nhũng.
- Phi hiệu quả về kinh tế.
- Dư cung hàng hóa đó.

**Câu 10:** Nếu lượng người chơi giảm từ 10000 xuống 8000 khi giá vé tăng từ 6 USD lên 8USD thì mức độ co dẫn theo giá của cầu lúc này là:

- 2,00
- 0,78
- 1,29
- 0,50

**Câu 11:** Nếu thu nhập quốc dân tăng từ 3,75 nghìn tỷ lên 4,25 nghìn tỷ, trong khi đó doanh số bán ô tô mới tăng từ 3 triệu lên 5 triệu chiếc hàng năm. Vậy co dẫn của cầu ô tô theo thu nhập là:

- 0,5
- 2,0
- 3,0
- 4,0

**Câu 12:** Một hàng hóa có giá thị trường là zero cho thấy:

- Hàng hóa đó không ai muốn mua ở bất cứ mức giá nào.
- Một hàng hóa mà số lượng cung vượt quá số lượng cầu ở mức giá zero.
- Một hàng hóa khan hiếm.
- Một hàng hóa thứ cấp.

**Câu 13:** Một người tiêu dùng hợp lý sẽ mua một hàng hóa cho đến khi:

- Sự chênh lệch giữa MU và P là tối đa.
- Sự chênh lệch giữa MU và P là zero.
- MU bằng với tổng mức thỏa dụng.
- MU bằng với độ thỏa dụng trung bình.

**Câu 14:** Đường cầu điển hình của một cá nhân về một hàng hóa có:

- Cùng độ dốc với đường thỏa dụng biên.
- Cùng độ dốc với đường tổng mức thỏa dụng.
- Cùng độ dốc với đường thỏa dụng trung bình.
- Độ dốc thoải hơn đường thỏa dụng biên nếu thu nhập của người đó đang tăng lên.

**Câu 15:** Điều nào sau đây không phải là một sự giải thích hợp lý về một đường cầu dốc lên của hàng hóa X?

- Mọi người sử dụng hàng hóa X chiếm tỷ lệ cao trong thu nhập của họ.
- X là hàng hóa thứ cấp với hiệu ứng thu nhập rất mạnh.

- Mọi người đánh giá chất lượng hàng hóa X thông qua giá của nó.
- Mọi người mua hàng hóa X do đua đòi theo mốt.

**Câu 16:** Khi hai hàng hóa là thay thế nhau thì:

- Co dẫn theo giá của một trong các hàng hóa là âm.
- Co dẫn theo thu nhập của một trong các hàng hóa là âm.
- Co dẫn chéo của cầu là dương.
- Co dẫn chéo của cầu là âm.

**Câu 17:** Điều nào trong các điều dưới đây không có khả năng làm tăng cầu hàng hóa?

- Giá của một hàng hóa thay thế giảm.
- Giá của một hàng hóa bổ sung giảm.
- Một cuộc vận động quảng cáo cho hàng hóa được phát động.
- Thu nhập của người tiêu dùng tăng.

**Câu 18:** Để tối đa hóa lợi nhuận, một công ty sẽ thuê một đầu vào cho đến khi:

- Sản phẩm biên (MP) bằng với giá (P).
- Sản phẩm doanh thu biên (MRP) bằng với giá (P).
- Sự chênh lệch giữa MP và P được tối đa hóa.
- Sự chênh lệch giữa MRP và P được tối đa hóa.

**Câu 19:** Chi phí cố định ở mức biên (MFC) thường:

- Tăng theo một tỷ lệ không đổi.
- Giảm theo một tỷ lệ không đổi.
- Giảm theo tỷ lệ tăng dần.
- Zero

**Câu 20:** Một công ty tối đa hóa lợi nhuận với những đầu vào biến đổi cân bằng:

- Tỷ lệ sản phẩm biên với giá của mỗi đầu vào.
- Tỷ lệ chi phí biên với giá của mỗi đầu vào.
- Sản phẩm biên với sản phẩm trung bình của mỗi đầu vào.
- MRP của mỗi đầu vào với giá bán sản phẩm.

**Câu 21:** Tổng mức lợi nhuận được tối đa hóa khi:

- Doanh thu biên vượt quá chi phí biên.
- Doanh thu sản phẩm biên bằng với chi phí biên.
- Lợi nhuận biên bằng zero.
- Lợi nhuận biên bằng với chi phí biên.

**Câu 22:** Khi chi phí cố định tăng lên, một công ty muốn tối đa hóa lợi nhuận sẽ phải:

- Tăng giá sản phẩm bán ra.
- Giảm các chi phí biến đổi.
- Tăng sản lượng.
- Để cho giá và sản lượng không đổi.

**Câu 23:** Phân tích biên không mang lại hiệu quả cao cho các nhà kinh doanh bởi:

- Họ không thực sự muốn tối đa hóa lợi nhuận.
- Họ muốn tối đa hóa doanh thu chứ không muốn tối đa hóa lợi nhuận.
- Họ thiếu những kỹ năng toán học cần thiết.
- Cần có những số liệu mà họ khó có thể thu thập được chúng.

**Câu 24:** Điều nào trong số những điều sau không phải là đặc trưng của cạnh tranh hoàn hảo?

- Nhiều các công ty nhỏ.
- Các sản phẩm không đồng nhất.
- Không có rào cản gia nhập ngành.
- Thông tin hoàn hảo

**Câu 25:** Một công ty cạnh tranh đang chịu thua lỗ sẽ tiếp tục sản xuất trong ngắn hạn đến khi nào:

- Doanh thu biên còn không đổi.
- Chi phí biên vượt quá chi phí biến đổi biên.
- Giá vượt quá chi phí biến đổi trung bình.
- Giá vượt quá chi phí cố định trung bình.

**Câu 26:** Một công ty cạnh tranh sẽ không ở trong trạng thái cân bằng dài hạn khi:

- Lợi nhuận kinh tế không bằng zero.
- Lợi nhuận kế toán bằng với chi phí cơ hội của vốn.
- Giá vượt quá chi phí biến đổi trung bình.
- Giá vượt quá chi phí cố định trung bình.

**Câu 27:** Chi phí kinh tế của một công ty cạnh tranh không bao gồm:

- Chi phí cơ hội về lao động của người chủ.
- Lợi tức trả cho các khoản vay.
- Tiền lương của các khách hàng.
- Giá thuê tiềm năng đất thuộc sở hữu công ty.

**Câu 28:** Thị trường độc quyền thuần túy đòi hỏi:

- Một sản phẩm đồng nhất.
- Một vài nhà sản xuất.
- Một rào cản hiệu quả cho việc gia nhập ngành của các nhà cạnh tranh tiềm năng.
- Chi phí trung bình dần hạn giảm dần.

**Câu 29:** So sánh với ngành cạnh tranh có cùng điều kiện chi phí và cầu thì trong độc quyền thường:

- Tăng giá và giảm sản lượng.
- Tăng giá và tăng sản lượng.
- Tăng giá và có cùng mức sản lượng.
- Đặt cùng mức giá và giảm sản lượng.

**Câu 30:** Một công ty có thể quyết định mức giá phân biệt cho các thị trường khác nhau khi:

- Những khách hàng dễ dàng chuyển giữa các thị trường này.
- Co dẫn theo giá của cầu là khác nhau giữa các thị trường.
- Chi phí biên là không đổi.
- Số khách hàng trong các thị trường là gần như nhau.

**Câu 31:** Loại hình thị trường nào có hầu hết các hoạt động quảng cáo trên cấp độ toàn quốc?

- Cạnh tranh hoàn hảo.
- Cạnh tranh độc quyền.

- Độc quyền nhóm.
- Độc quyền

**Câu 32:** Trong cân bằng dài hạn, cạnh tranh độc quyền không sử dụng hết công suất vì:

- Chi phí biên vượt quá chi phí trung bình.
- Doanh thu biên vượt quá doanh thu trung bình.
- Đường cầu có độ dốc âm.
- Chi phí trung bình dài hạn liên tục giảm.

**Câu 33:** Để phân bổ hiệu quả các nguồn lực đòi hỏi:

- Độ thỏa dụng biên phải bằng với chi phí biên của xã hội.
- Doanh thu biên phải bằng với chi phí biên của xã hội.
- Độ thỏa dụng biên vượt quá chi phí biên tư nhân.
- Chi phí biên của xã hội không đổi.

**Câu 34:** Trong trường hợp ngoại ứng có lợi, thị trường thường xảy ra hiện tượng:

- Có quá ít hàng hóa được sản xuất.
- Sản xuất đúng lượng hàng hóa cần thiết.
- Có quá nhiều hàng hóa được sản xuất.
- Có quá nhiều sự quan tâm đến việc sản xuất hàng hóa này.

**Câu 35:** Loại hàng hóa nào dưới đây là hàng hóa công?

- Dịch vụ công ích
- Quốc phòng
- An sinh xã hội.
- Giá dục cao học.

**Câu 36:** Bảo hiểm sức khỏe có thể đem đến hiệu quả có hại vì nó:

- Khiến mọi người sử dụng quá ít chăm sóc y tế.
- Khiến mọi người sử dụng quá nhiều chăm sóc y tế.
- Khiến cho chính phủ phải thay thế cho thị trường chăm sóc y tế.
- Khiến cho nghiên cứu về thuốc bị xao lãng.

**Câu 37:** Khi tỷ suất lợi tức trong nền kinh tế tăng thì:

- Giá thị trường hiện hành của một trái phiếu sẽ tăng.
- Giá thị trường hiện hành của một trái phiếu sẽ giảm.
- Giá trị một trái phiếu vào ngày đáo hạn (maturity) của nó tăng.
- Giá trị một trái phiếu vào ngày đáo hạn (maturity) của nó giảm.

**Câu 38:** Những nhà đầu cơ điển hình sẽ:

- Bán ở mức giá thấp và mua ở mức giá cao.
- Làm cho tình trạng khan hiếm trở nên tồi tệ hơn.
- Tăng rủi ro của việc mua chứng khoán.
- Giúp làm trơn nhưng dao động giá.

**Câu 39:** Trong một thị trường hoạt động hiệu quả, doanh thu sản phẩm biên của một đầu vào sẽ ấn định:

- Cầu về đầu vào đó.
- Cung về đầu vào đó.

- Giá của đầu vào đó.
- Tô kinh tế của đầu vào đó.

**Câu 40:** Thu nhập của một nhân tố chủ yếu là do tô kinh tế khi:

- Đường cung của nó nằm ngang.
- Đường cung có độ dốc dương và tương đối phẳng.
- Đường cung của nó gần như thẳng đứng.
- Đường cung của nó là phi tuyến tính.

**Câu 41:** Từ năm 1992 đến năm 2000, tiền lương thực tế theo giờ đã giảm. Việc tăng lên trong lực lượng lao động trong thời kỳ này có thể là biểu hiện của:

- Tác động thu nhập.
- Tác động thay thế.
- Tiền lương tối thiểu.
- Tình trạng nhập cư không thống kê được trong lực lượng lao động

**Câu 42:** Người ta không muốn đầu tư vào học hành, giáo dục của mình khi:

- Thu nhập lao động của những người có giáo dục cao tăng lên.
- Thu nhập lao động của những người có giáo dục cao giảm xuống.
- Thu nhập lao động của những người có giáo dục thấp giảm xuống.
- Những chi phí giáo dục được bù lại bởi những trợ cấp tài chính.

**Câu 43:** Các cơ quan điều chỉnh của Chính phủ đôi khi tăng giá để:

- Khuyến khích nhập ngành và bám trụ lại của nhiều công ty hơn.
- Kiểm soát lợi nhuận vượt trội.
- Cung cấp dịch vụ cho các cộng đồng nhỏ.
- Lập các quỹ bù đắp cho việc tăng lương.

**Câu 44:** Mức độ tập trung trong một ngành có thể sẽ tăng khi:

- Cầu về sản phẩm tăng.
- Việc thi hành luật chống độc quyền được thắt chặt hơn.
- Luật an toàn về sản phẩm tiêu dùng được tăng cường.
- Đổi mới kỹ thuật làm tăng quy mô hiệu quả của công ty.

**Câu 45:** Một hệ thống thuế thu nhập, theo đó thuế suất trung bình tăng khi thu nhập tăng gọi là:

- Tỷ lệ.
- Lũy tiến
- Lũy thoái.
- Gián tiếp

**Câu 46:** Tại sao thị trường tự do lại tạo ra quá nhiều ô nhiễm?

- Vì mức ô nhiễm tốt nhất là bằng 0
- Vì việc định giá cho việc gây ô nhiễm là quá thấp.
- Vì ô nhiễm là một chi phí ngoại tác (external cost) đối với hầu hết các nhà sản xuất.
- Vì hầu hết mọi người đều ích kỷ.

**Câu 47:** Chính sách nào sẽ không làm giảm việc tạo ra những ô nhiễm?

- Quảng cáo để khuyến khích những hành động tự nguyện.
- Những quy định trực tiếp về luật lên ô nhiễm.

- Bán giấy phép cho phép gây ra ô nhiễm.
- Trợ cấp cho việc gây ra ô nhiễm.

**Câu 48:** Một sự tăng giá các nguồn lực tự nhiên khan hiếm sẽ:

- Làm tổn hại đến lợi ích quốc gia.
- Hữu ích vì nó khuyến khích bảo tồn môi trường.
- Hữu ích vì nó làm tăng cường việc sử dụng các nguồn lực này.
- Khuyến khích sự tự cung, tự cấp của mỗi quốc gia.

**Câu 49:** Điều nào dưới đây không làm tăng sự bất bình đẳng:

- Cửa cải được thừa kế.
- Chấp nhận được rủi ro.
- Nhưng chênh lệch về năng lực.
- Thuế thu nhập lũy tiến.

**Câu 50:** Một lý do chủ yếu làm nảy sinh vấn đề người ăn theo (free riders) là:

- Do không loại trừ.
- Do sự loại trừ.
- Do không tranh giành.
- Do tranh giành.



**Bài số 2:**

**Câu 1:** Vai trò của các giả định trong một lý thuyết kinh tế là để:

- Biểu thị chính xác thế giới hiện nay.
- Trừu tượng hóa thực tế.
- Tránh việc đơn giản hóa thế giới thực.
- Đảm bảo cho lý thuyết đó xem xét tất cả các đặc trưng của thực tế không loại trừ bất cứ điều gì.

**Câu 2:** Điều nào trong số những điều dưới đây không gây ra sự dịch chuyển đường giới hạn khả năng sản xuất?

- Sự cải tiến trong phương pháp sản xuất.
- Sự gia tăng dân số của một nước.
- Thất nghiệp giảm.
- Một trận lụt hủy hoại đất nông nghiệp.

**Câu 3:** Trong kinh tế học, hiệu quả có nghĩa là:

- Thu nhập được phân phối công bằng giữa các công dân.
- Có mức lạm phát thấp nhất và các nguồn lực được sử dụng đầy đủ.
- Tổng năng suất tăng lên ở mức không đổi và bằng nhau trong từng khu vực của nền kinh tế.
- Nền kinh tế đang sản xuất ra các hàng hóa, dịch vụ mà các công dân của nó mong muốn với chi phí thấp nhất có thể.

**Câu 4:** Cầu thị trường về một loại hàng hóa chịu ảnh hưởng ít nhất bởi:

- Thu nhập của người tiêu dùng.
- Giá của các hàng hóa liên quan.
- Chi phí của các nguồn lực đầu vào.
- Kỳ vọng về sự thay đổi giá trong tương lai.

**Câu 5:** Sự điều chỉnh của người tiêu dùng trước sự thay đổi giá tương đối gọi là:

- Hiệu ứng của cái.
- Hiệu ứng thay thế.
- Hiệu ứng thu nhập.
- Hiệu ứng thích nghi.

**Câu 6:** Tiến bộ kỹ thuật sẽ làm dịch chuyển:

- Cầu lên trên và sang phải.
- Đường giới hạn khả năng sản xuất về phía gốc tọa độ.
- Đường cung sang phải và tách khỏi trục tung.
- Đường cung lên trên và sang trái.

**Câu 7:** Giá thị trường dưới mức cân bằng có khuynh hướng tạo ra:

- Dư thừa hàng hóa.
- Suy giảm trong chi phí nhân tố.
- Thị trường của người mua.
- Thiếu hụt hàng hóa.

**Câu 8:** Nếu cả cung và cầu về một loại hàng hóa tăng, khi đó:

- Giá sẽ tăng.
- Số lượng sẽ tăng.



- Lợi nhuận của các doanh nghiệp cạnh tranh sẽ tăng.
- Phúc lợi của xã hội sẽ tăng.

**Câu 9:** Giá sàn sẽ dẫn đến những điều dưới đây, ngoại trừ:

- Hình thành kho dự trữ của Chính phủ.
- Chợ đen và tham nhũng.
- Khan hiếm hàng hóa.
- Phi hiệu quả kinh tế.

**Câu 10:** Co dẫn theo giá của cầu có khuynh hướng hướng hơn:

- Đối với hàng thiết yếu hơn so với hàng xa xỉ.
- Khi những nhà sản xuất sẵn có những hàng hóa để lựa chọn sản xuất.
- Khi chi phí cơ hội để sản xuất cao hơn.
- Số người sử dụng hàng hóa đó lớn hơn.

**Câu 11:** Cắt giảm cung một lượng hàng hóa sẽ có khuynh hướng làm tăng:

- Cầu về một hàng hóa bổ sung.
- Cầu đối với chính hàng hóa đó.
- Doanh thu của ngành nếu cầu của nó là co dẫn theo giá.
- Cầu về một hàng hóa thay thế.

**Câu 12:** Cạnh tranh mới khiến cho giá một hàng hóa giảm từ 650USD xuống còn 350USD. Trong khi lượng bán tăng từ 70.000 sản phẩm lên 210.000 sản phẩm hàng năm. Vậy, mức độ co dẫn theo giá của cầu vào khoảng:

- 3,333
- 1,667
- 0,333
- 0,600

**Câu 13:** Giả sử việc tăng thu nhập của người tiêu dùng từ 160USD/tháng lên 170USD/tháng khiến cho tiêu dùng về hàng hóa A giảm từ 10 đvsp xuống còn 7 đvsp. Co dẫn theo thu nhập của cầu sẽ vào khoảng:

- -10
- -5
- -6
- 5

**Câu 14:** Thặng dư của người tiêu dùng là:

- Phần chênh lệch giữa MU trên mức giá đơn vị hàng cuối cùng được mua.
- Tổng mức MU của tất cả các hàng hóa được mua.
- Tổng mức chênh lệch giữa MU trên mức giá mỗi một hàng hóa được mua.
- Mức chênh lệch giữa MU và tổng độ thỏa dụng.

**Câu 15:** Khi giá của một hàng hóa giảm:

- Hiệu ứng thay thế luôn làm tăng mua và hiệu ứng thu nhập luôn làm tăng mua.
- Hiệu ứng thay thế luôn làm tăng mua và hiệu ứng thu nhập luôn làm giảm mua.
- Nếu hàng hóa là hàng thứ cấp, hiệu ứng thu nhập làm tăng mua.
- Nếu hàng hóa là hàng thứ cấp, hiệu ứng thay thế làm giảm mua.

**Câu 16:** Đường cầu thị trường có thể nhận được bằng cách:

- Cộng các đường tổng độ thỏa dụng của các cá nhân.

- Cộng các mức giá trả bởi mỗi cá nhân.
- Cộng theo chiều thẳng đứng của các đường cầu cá nhân.
- Cộng theo chiều ngang của các đường cầu cá nhân.

**Câu 17:** Nói đường cầu về một hàng hóa là nói đến:

- Những số lượng được mua khác nhau khi giá của một hàng hóa thay đổi theo thời gian.
- Những số lượng được mua khác nhau ở những mức giá tĩa thuyết khác nhau trong cùng một thời điểm.
- Mức giá thấp nhất mà người ta có thể chấp nhận để bán những số lượng khác nhau về một hàng hóa ở cùng một thời điểm.
- Những kết hợp số lượng – giá khác nhau khi thu nhập của người tiêu dùng thay đổi theo thời gian.

**Câu 18:** Nếu một đầu vào tăng khi tất cả các đầu vào khác không đổi sẽ dẫn đến:

- Sản phẩm trung bình trên mỗi đơn vị đầu vào biến đổi đó thoát đầu giảm sau đó tăng.
- Sản phẩm trung bình nói chung là không đổi.
- Sản phẩm biên rút cuộc sẽ giảm.
- Sản phẩm biên nói chung là không đổi.

**Câu 19:** Đường chi phí trung bình có dạng điển hình là:

- Nằm ngang.
- Tăng theo tỷ lệ không đổi.
- Giảm, tiệm cận nhưng không bao giờ tời trục hoành.
- Hình chữ U

**Câu 20:** Trong dài hạn, ta có:

- Tất cả các chi phí là chi phí cố định.
- Tất cả các chi phí là chi phí biến đổi.
- Tỷ lệ giữa chi phí cố định và chi phí biến đổi luôn ổn định.
- Các chi phí hầu hết giảm khi sản lượng tăng.

**Câu 21:** Nếu một công ty quyết định tăng giá, có thể nó sẽ phải:

- Hạ thấp mức sản lượng bán ra.
- Hạ thấp mức tiền lương.
- Nâng mức sản lượng bán ra.
- Nâng mức tiền lương.

**Câu 22:** Khi chi phí biên vượt quá doanh thu biên, một công ty muốn tối đa hóa lợi nhuận sẽ phải:

- Tăng sản lượng.
- Giảm sản lượng.
- Thuê thêm công nhân.
- Quyết định về sự an toàn thay cho tối đa hóa lợi nhuận.

**Câu 23:** Nếu doanh thu phụ thêm khi có một hoạt động mới lớn hơn chi phí phụ thêm, nhưng thấp hơn chi phí trung bình của công ty, công ty muốn tối đa hóa lợi nhuận sẽ phải:

- Tiến hành hoạt động đó.

- Khước từ tiến hành hoạt động đó.
- Tiến hành hoạt động đó nếu doanh thu biên đang tăng lên.
- Tiến hành hoạt động đó nếu chi phí trung bình đang tăng lên.

**Câu 24:** Vì có nhiều công ty trong ngành cạnh tranh hoàn hảo nên:

- Đường chi phí biên nằm ngang.
- Doanh thu biên bằng với doanh thu trung bình.
- Doanh thu biên bằng với chi phí biên.
- Chi phí biên bằng giá.

**Câu 25:** Trong ngắn hạn, một công ty cạnh tranh sẽ đạt mức sản lượng tại điểm:

- Giá bằng với chi phí trung bình.
- Chi phí biên bằng với chi phí trung bình.
- Tổng doanh thu ở mức tối đa.
- Chi phí biên bằng giá.

**Câu 26:** Đường cung dài hạn của ngành cạnh tranh sẽ:

- Nhận được bằng cách cộng theo chiều ngang của các đường chi phí biên ngắn hạn của các công ty.
- Nhận được bằng cách cộng theo chiều ngang của các đường chi phí trung bình ngắn hạn của các công ty.
- Là đường chi phí trung bình dài hạn của ngành.
- Là đường chi phí cố định trung bình dài hạn của ngành.

**Câu 27:** Thị trường độc quyền tự nhiên có:

- Tính kinh tế thoe quy mô trong sản xuất.
- Giấy phép độc quyền về sản phẩm.
- Giấy phép của Chính phủ.
- Loại bỏ được sự kiểm soát về một loại đầu vào tối quan trọng.

**Câu 28:** Nhà độc quyền là người:

- Chấp nhận giá
- Đặt mức giá và sản lượng ở bất kỳ mức nào nó muốn.
- Phải tính đến chiến lược của những nhà cạnh tranh tiềm năng.
- Có doanh thu biên dưới mức giá.

**Câu 29:** Một lý lẽ dễ được chấp nhận về thuận lợi (in favor of) của nhà độc quyền là:

- Làm tăng số người ra quyết định trong xã hội.
- Tạo ra một sự khuyến khích đối với nghiên cứu và phát triển.
- Làm hài hòa trong việc phân phối thu nhập cá nhân.
- Dẫn đến mức sản lượng hiệu quả, ở đó giá bằng với chi phí biên.

**Câu 30:** Một sự phân biệt đối xử về giá để tối đa lợi nhuận là:

- Đặt mức chi phí trung bình bằng nhau trong mỗi thị trường.
- Đặt khối lượng bán bằng nhau trong mỗi thị trường.
- Đặt giá tỷ lệ với chi phí biên trong mỗi thị trường.
- Đặt doanh thu biên bằng nhau trong mỗi thị trường.

**Câu 31:** Trong ngắn hạn, một hãng cạnh tranh độc quyền sẽ:

- Đặt doanh thu biên bằng với chi phí biên.
- Đặt chi phí biên bằng với chi phí trung bình.

- Đặt doanh thu biên bằng với giá.
- Đặt chi phí biên bằng với giá.

**Câu 32:** Trong thị trường cạnh tranh độc quyền, lợi nhuận dài hạn có xu hướng tiến tới 0 vì:

- Sản phẩm không đồng nhất.
- Quy mô tương đối nhỏ của các công ty.
- Tự do gia nhập và rời khỏi ngành.
- Luật chống độc quyền.

**Câu 33:** So sánh với tối đa hóa lợi nhuận, tối đa hóa doanh thu sẽ:

- Sản xuất ít hơn nhưng đặt giá cao hơn.
- Sản xuất ít hơn nhưng đặt giá thấp hơn.
- Sản xuất nhiều hơn nhưng đặt giá cao hơn.
- Sản xuất nhiều hơn nhưng đặt giá thấp hơn.

**Câu 34:** Sự ổn định giá tương đối trong thị trường độc quyền nhóm có thể được giải thích bởi thực tế là các công ty trông đợi các nhà cạnh tranh sẽ:

- Thực hiện tăng giá mà không cắt giảm giá.
- Thực hiện cắt giảm giá mà không tăng giá.
- Thực hiện cả tăng và cắt giảm giá.
- Không tăng giá cũng không giảm giá.

**Câu 35:** Điều nào sau đây không phải là thất bại của thị trường?

- Các nhà máy thải ra không khí quá nhiều ô nhiễm.
- Các chủ tư nhân không chịu quét rác bên ngoài khu vực nhà họ.
- Quy trình công nghiệp hiện nay sử dụng quá nhiều nguồn lực tự nhiên không tái tạo được.
- Giá dầu tăng khi có nguy cơ chiến tranh ở Trung Đông.

**Câu 36:** Trong trường hợp có ngoại ứng tiêu cực, Chính phủ có thể cải thiện phân bổ nguồn lực nhờ:

- Thúc đẩy công chúng mua nhiều hàng hóa này.
- Trợ cấp cho việc sản xuất hàng hóa này.
- Đánh thuế vào việc sản xuất hàng hóa này.
- Cấm sản xuất hàng hóa này.

**Câu 37:** Chi phí cho các dịch vụ như giáo dục phổ thông và thu dọn rác tăng tương đối nhanh do:

- Do giáo dục phổ thông và thu dọn rác là sống còn đối với xã hội.
- Năng suất của các khu vực này tăng tương đối chậm.
- Năng suất của các khu vực này tăng tương đối nhanh.
- Quan điểm xã hội không đánh giá cao những người làm việc trong các khu vực này.

**Câu 38:** Đa dạng hóa hạng mục đầu tư giúp một nhà đầu tư:

- Tối thiểu hóa chi phí hoa hồng.
- Giảm rủi ro.
- Tối đa hóa lợi ích.
- Tránh được thuế lợi ích từ vốn (capital gains).

**Câu 39:** Khi lãi suất tăng, giá trị hiện tại của một khoản đầu tư sẽ:

- Tăng
- Giảm
- Âm
- Không tính được.

**Câu 40:** Khi đất đai có cung cố định, những thay đổi trong địa tô được quyết định bởi:

- Chỉ những thay đổi về cung.
- Chỉ những thay đổi về cầu.
- Tương tác giữa thay đổi về cung và cầu.
- Không có sự thay đổi trong địa tô.

**Câu 41:** Điều gì khiến cho tiền lương của lao động nông nghiệp tăng?

- Gia tăng sự nhập cư từ các nước có lương thấp.
- Sự tăng lên trong nhập khẩu hàng nông sản.
- Cải tiến chất lượng máy nông nghiệp.
- Đại diện của tất cả những người chủ trang trại trong một vùng được thành lập để tiến hành những thương lượng về tiền lương.

**Câu 42:** Khi người ta vẫn còn theo đuổi việc học cao học, ngay cả khi họ biết rằng lợi suất của giáo dục cao học là thấp hơn lợi tức của những khoản tiết kiệm, điều này chứng tỏ:

- Họ nghĩ rằng, có nhiều lợi ích từ giáo dục ngoài thường phạt tài chính.
- Họ đánh giá thu nhập tương lai cao hơn đánh giá của các ngân hàng.
- Họ bị rối loạn trong tính toán lợi ích.
- Tỷ suất chiết khấu phải là số âm.

**Câu 43:** Khi các cơ quan điều chỉnh của Chính phủ kiểm soát lợi nhuận của các nhà độc quyền, họ gặp nguy cơ về:

- Áp lực cắt giảm lương.
- Khuyến khích phát triển những sản phẩm không an toàn.
- Loại bỏ những khuyến khích đối với hoạt động có hiệu quả.
- Thúc đẩy sự thôn tính, sáp nhập.

**Câu 44:** Sáp nhập, hợp nhất các công ty lớn

- Nhằm mục đích tăng chi phí trung bình, do đó cho phép tăng giá bán.
- Đôi khi làm giảm cạnh tranh.
- Làm gia tăng những doanh nghiệp vừa và nhỏ
- Chỉ là sự quan tâm của những người sở hữu cổ phiếu của các công ty.

**Câu 45:** Những người bán dễ dàng chuyển gánh nặng thuế hàng hóa sang cho người mua khi:

- Co dẫn theo giá của cầu là cao.
- Co dẫn theo giá của cung là cao.
- Chính phủ đòi hỏi người mua phải đóng thuế.
- Khi hàng hóa đó có nhiều hàng hóa thay thế không phải chịu thuế.

**Câu 46:** Ô nhiễm môi trường là:

- Nghiêm trọng hơn trong CNTB so với CNXH.

- Tội tệ hơn trên mọi phương diện so với 100 năm trước đây.
- Gây ra ở mọi nơi trong xã hội trừ các công ty kinh doanh.
- Luôn tồn tại chừng nào còn sản xuất.

**Câu 47:** Thuế đánh vào việc gây ra ô nhiễm:

- Có thể khiến mọi người giảm gây ô nhiễm.
- Có vẻ hay nhưng không hiệu quả.
- Có vẻ không hiệu quả, vì mọi người có thể né, tránh được thuế này bằng việc loại bỏ nguồn gây ra ô nhiễm.
- Chỉ phần nào có tác dụng với trường hợp phát ra những ô nhiễm đe dọa đời sống cộng đồng.

**Câu 48:** Vì cung về các nguồn lực tự nhiên trên trái đất có giới hạn nên:

- Cần phải bảo tồn thực sự những nguồn lực sẽ bị suy giảm theo thời gian, nếu tiếp tục sử dụng chúng.
- Việc bảo tồn những nguồn lực đã được biết đến phải giảm theo thời gian, nếu muốn tiếp tục sử dụng chúng.
- Giá cả các nguồn lực phải giảm khi chúng bị suy kiệt.
- Lãi suất phải được giảm.

**Câu 49:** Trong các điều kiện thuế thu nhập âm được áp dụng thì:

- Chỉ những người có thu nhập bên mức mức cùng khổ mới nhận được trợ cấp.
- Thuế suất biên thấp hơn 100% sẽ được khuyến khích đôi chút làm việc.
- Những người làm chính sách có thể độc lập đặt ra mức thu nhập chịu thuế và thuế suất.
- Tránh được việc trả giá cho mâu thuẫn giữa công bằng và hiệu quả.

**Câu 50:** Loại thuế tạo gánh nặng đầy đủ nhất đối với người lao động là:

- Thuế hàng hóa.
- Thuế an sinh xã hội và các thuế đánh vào lương khác.
- Thuế thu nhập.
- Thuế tài sản.



**Bài số 3:**

**Câu 1:** Những cố gắng có tính khoa học để miêu tả các quan hệ kinh tế là:

- Thực tế và có thể không bao giờ sai.
- Những cách thức chính xác để tiên đoán các quan điểm chính trị.
- Kinh tế học thực chứng.
- Được nhắm vào những mặt tốt đẹp của các chính sách xã hội.

**Câu 2:** Nếu cần 6USD để mua một đơn vị hàng hóa A và 3USD để mua một đơn vị hàng hóa B, khi đó chi phí cơ hội của hàng hóa A tính theo hàng hóa B là:

- 2
- 1/2
- -2
- -1/2

**Câu 3:** Những nguồn lực nào dưới đây không được coi là một nguồn lực sản xuất?

- Nguồn lực dịch vụ vốn, như là một cái máy kéo.
- Nguồn lực tự nhiên, như là một đồng cỏ chăn nuôi.
- Nguồn lực tài chính, như là một trái phiếu công ty 200USD.
- Nguồn lực con người, như là một người thợ làm đầu.

**Câu 4:** Đường cung thị trường về lúa mì sẽ tùy thuộc vào những điều dưới đây, ngoại trừ:

- Giá đất trồng lúa mì.
- Giá của những lựa chọn sản xuất về lúa mì.
- Thị hiếu và sở thích của những người tiêu dùng lúa mì.
- Số nông trại trồng lúa mì trong thị trường này.

**Câu 5:** Hàng hóa A và B là hai hàng hóa thay thế nhau. Việc tăng giá hàng hóa A sẽ làm:

- Giảm cầu hàng hóa B.
- Tăng cầu hàng hóa B.
- Giảm số lượng được cầu về hàng hóa B.
- Tăng số lượng được cầu về hàng hóa B.

**Câu 6:** Trong thị trường một loại hàng hóa, giá cân bằng chắc chắn sẽ giảm nếu:

- Cả cầu và cung đều tăng.
- Cả cầu và cung đều giảm.
- Cầu giảm và cung tăng.
- Cầu tăng và cung giảm.

**Câu 7:** Một mức giá trần được thiết lập bên dưới mức giá cân bằng, chúng ta sẽ dự đoán rằng:

- Số lượng được cầu sẽ giảm.
- Số lượng được cung sẽ lớn hơn số lượng được cầu.
- Cầu sẽ nhỏ hơn cung.
- Số lượng được cung sẽ giảm.

**Câu 8:** Giá táo giảm 5% khiến cho số lượng được cầu về táo tăng 10%. Hệ số co giãn của cầu là \_\_\_\_\_ và cầu là \_\_\_\_\_

- -0,5 và co giãn



- -2,0 và co dẫn
- -0,5 và không co dẫn
- - 2,0 và không co dẫn

**Câu 9:** Giá cam tăng, tổng mức chi tiêu về cam vẫn còn không đổi, cam lúc này có cầu là:

- Không co dẫn hoàn toàn.
- Co dẫn hoàn toàn.
- Co dẫn một đơn vị.
- Không co dẫn.

**Câu 10:** Hệ số co dẫn theo thu nhập của hàng A là dương và hệ số co dẫn chéo giữa hàng A và hàng B là âm. Vậy hàng hóa A là:

- Hàng thông thường và là hàng thay thế cho hàng B.
- Hàng thứ cấp và là hàng thay thế cho hàng B.
- Hàng thông thường và là hàng bổ sung cho hàng B.
- Hàng thứ cấp và là hàng bổ sung cho hàng B.

**Câu 11:** Chúng ta thấy rằng  $(MU_{táo}/P_{táo}) > (MU_{cam}/P_{cam})$ . Điều này hàm ý rằng:

- Chuyển một số tiền trong ngân sách từ táo sang cam sẽ tăng độ thỏa dụng.
- Chuyển một số tiền trong ngân sách từ cam sang táo sẽ tăng độ thỏa dụng.
- Táo đang đắt hơn cam.
- Cam đang đắt hơn táo.

**Câu 12:** Xem xét hàng hóa X. Quy luật độ thỏa dụng biên giảm dần chỉ ra rằng:

- Đường ngân sách của cá nhân này có độ dốc đi xuống.
- Số lượng được cầu của cá nhân về X sẽ tăng khi giá X giảm.
- Tổng số độ thỏa dụng giảm khi tiêu dùng cá nhân nhiều hơn về một sản phẩm.
- X là hàng thông thường.

**Câu 13:** Hiệu ứng thu nhập giúp chúng ta giải thích tại sao:

- Đường cầu về một hàng hóa thông thường dịch phải khi thu nhập tăng.
- Số lượng được cầu về một hàng hóa tăng khi giá của hàng hóa đó giảm.
- Đường cầu về một hàng hóa thứ cấp dịch trái khi thu nhập giảm.
- Giá hàng thông thường cao hơn giá hàng thứ cấp.

**Câu 14:** Một đường bàng quan dốc xuống là vì:

- Thích nhiều hơn ít.
- Sở thích không đổi khi thu nhập tăng lên.
- Tỷ lệ thay thế biên tăng khi người ta trượt dọc theo đường bàng quan.
- Tỷ lệ thay thế biên giảm khi người ta trượt dọc theo đường bàng quan.

**Câu 15:** Lãi suất cao hơn khiến cho:

- Tiêu dùng tương lai sẽ tăng.
- Tiêu dùng hiện tại tăng.
- Việc vay mượn hiện tại tăng.
- Tiết kiệm hiện tại giảm.

**Câu 16:** Trong ngắn hạn, một công ty sẽ:

- Có thể đóng cửa và rời khỏi ngành.

- Có thể đóng cửa nhưng không thể rời khỏi ngành.
- Không thể đóng cửa.
- Không thể thay đổi mức sản lượng của nó.

**Câu 17:** Khi sản lượng tăng, tổng chi phí cố định sẽ:

- Tăng.
- Vẫn còn như trước.
- Giảm.
- Giảm và sau đó tăng.

**Câu 18:** Khi sản phẩm biên giảm thì:

- Chi phí biên tăng.
- Chi phí biên giảm.
- Chi phí trung bình tăng.
- Chi phí trung bình giảm.

**Câu 19:** Một công ty sẽ không sản xuất ở mức  $MR = MC$  khi:

- Nó đang kiếm được lợi nhuận kinh tế dương.
- Nó đang hoạt động thua lỗ.
- Nó đang kiếm được lợi nhuận kinh tế âm.
- Nó đang kiếm được lợi nhuận thông thường.

**Câu 20:** Trong ngắn hạn, điều nào trong số các điều dưới đây có thể xảy ra:

- AFC có thể lớn hơn ATC.
- MC có thể cắt ATC khi ATC đang giảm.
- AFC có thể lớn hơn AVC.
- FC giảm khi sản lượng tăng.

**Câu 21:** Chúng ta biết rằng, có mối liên hệ giữa chi phí biên và sản phẩm biên,  $MC = W/P$  và  $MRP = MPL \times P$ . Vì thế, nếu công ty bánh Kinh đô có doanh thu sản phẩm biên của lao động lớn hơn tiền lương, điều này cho thấy:

- Tổng doanh thu vượt quá tổng chi phí.
- Tiền lương lớn hơn chi phí biên.
- Giá của Kinh Đô lớn hơn chi phí biên của nó.
- Giá của Kinh Đô nhỏ hơn chi phí biên của nó.

**Câu 22:** Lao động là đầu vào thông thường, nếu giá thuê lao động tăng, hiệu ứng thay thế sẽ khiến cho cầu lao động \_\_\_\_\_ và hiệu ứng sản lượng sẽ khiến cho cầu lao động \_\_\_\_\_

- Tăng, tăng.
- Tăng, giảm.
- Giảm, tăng.
- Giảm, giảm.

**Câu 23:** Đất được dùng chỉ để trồng ngô, khi đó:

- Giá thuê đất quyết định giá ngô.
- Giá ngô quyết định giá thuê đất.
- Giá ngô và giá thuê đất không ảnh hưởng đến nhau.
- Giá ngô và giá thuê đất do giá thuê lao động quyết định.

**Câu 24:** Công ty có hai đầu vào biến đổi là Lao động và vốn. Bây giờ, giá thuê lao động giảm, hiệu ứng sản lượng chỉ ra rằng:

- Sản lượng sẽ giảm.
- Một mức ít hơn số lượng được cầu về các nhân tố.
- Số lượng được cầu về lao động sẽ tăng.
- Số lượng được cầu về lao động sẽ giảm.

**Câu 25:** Lãi suất thị trường là 25%/năm. Giá trị hiện tại của 500USD sau 1 năm sẽ là:

- 625USD
- 125USD
- 2000 USD
- 400USD

**Câu 26:** Ông B biết rằng: ông ta sẽ mua chiếc xe mới vào năm nay hoặc năm sau. Giá hiện hành của chiếc xe là 10000USD và giá sang năm ước tính sẽ lên tới 12000USD. Nếu lãi suất chiết khấu mà ông ta đặt ra là 10%, ông ta sẽ:

- Không mua trong năm nay hoặc năm sau.
- Mua bây giờ.
- Mua vào năm sau.
- Không phân biệt vì cả hai lựa chọn đều có cùng giá trị hiện tại.

**Câu 27:** Cân bằng chung tồn tại bất cứ khi nào:

- Lợi nhuận thông thường đều đạt được.
- Toàn bộ mức dư cầu bằng toàn bộ mức dư cung.
- Số lượng được cầu bằng với số lượng được cung trong mỗi thị trường.
- Thu nhập được phân bổ một cách công bằng.

**Câu 28:** Điều kiện để đảm bảo người tiêu dùng nhận được những hàng hóa họ muốn là:

- $MR = MC$
- $P = MC$
- $MR = P$
- $P = ATC$

**Câu 29:** So sánh cạnh tranh hoàn hảo, cạnh tranh không hoàn hảo sẽ sản xuất ở mức:

- Giá thấp hơn và sản lượng nhiều hơn.
- Giá thấp hơn và sản lượng ít hơn.
- Giá cao hơn và sản lượng nhiều hơn.
- Giá cao hơn và sản lượng ít hơn.

**Câu 30:** Một nhà độc quyền thuần túy trong một ngành sản xuất ra một sản phẩm \_\_\_\_\_. Sản phẩm thay thế gần và rào cản nhập ngành là: \_\_\_\_\_

- Có nhiều, đáng kể.
- Có nhiều, không.
- Không có, đáng kể.
- Không có, không.

**Câu 31:** Một nhà độc quyền sản xuất ở mức doanh thu biên vượt quá chi phí biên:

- Công ty này có thể tăng lợi nhuận bằng cách tăng sản lượng.
- Công ty này có thể tăng lợi nhuận bằng cách giảm sản lượng.
- Công ty này đang tạo ra lợi nhuận kinh tế.
- Công ty này đang kiếm được lợi nhuận kinh tế âm (thua lỗ).

**Câu 32:** Sử dụng các thông tin sau về công ty X:  $TR = 1200$  USD;  $TC = 400$  USD;  $P = 12$  USD;  $MR = 10$  USD;  $TVC = 300$  USD;  $MC = 6$  USD. Đây là một công ty \_\_\_\_\_ và đang trong tình trạng \_\_\_\_\_.

- Cạnh tranh hoàn hảo, ngắn hạn.
- Độc quyền, ngắn hạn.
- Độc quyền, dài hạn.
- Cạnh tranh hoàn hảo, dài hạn.

**Câu 33:** Công ty vàng Phú Nhuận là một công ty độc quyền sản xuất vàng miếng SJC có đường cầu co dẫn. Nếu công ty này giảm giá, doanh thu biên sẽ \_\_\_\_\_ và tổng doanh thu sẽ \_\_\_\_\_.

- Âm, tăng.
- Âm, giảm.
- Dương, giảm.
- Dương, tăng.

**Câu 34:** Công ty khai thác mỏ Bạch Tuyết là một công ty độc quyền mua trên thị trường lao động. Họ thuê 6 chú lùn với tổng chi phí là 98 USD. Nếu chú lùn thứ 7 được thuê thì tiền lương trả cho mỗi lao động sẽ là \_\_\_\_\_. Và chi phí biên của chú lùn thứ 7 sẽ là \_\_\_\_\_.

- 140USD, 20USD.
- 20USD, 20USD.
- 20USD, 42USD.
- 140USD, 42USD.

**Câu 35:** Những đặc trưng dưới đây là đặc trưng của thị trường cạnh tranh độc quyền, ngoại trừ:

- Nhiều công ty.
- Phân biệt sản phẩm.
- Không có rào cản gia nhập ngành.
- Phụ thuộc lẫn nhau.

**Câu 36:** Trong cạnh tranh độc quyền, khi lợi nhuận được tối đa hóa, giá sẽ:

- Bằng với doanh thu biên.
- Lớn hơn chi phí biên.
- Nhỏ hơn chi phí biên.
- Bằng với chi phí biên.

**Câu 37:** Công ty X là một trong những công ty độc quyền nhóm. Công ty này tin rằng các cạnh tranh của nó sẽ \_\_\_\_\_ giá của họ nếu công ty hạ giá của mình và sẽ \_\_\_\_\_ giá của họ nếu công ty tăng giá của mình.

- Hạ, tăng.
- Hạ, không tăng.

- Không hạ, tăng.
- Không hạ, không tăng.

**Câu 38:** Khi chi phí biên của xã hội để sản xuất một hàng hóa vượt quá chi phí biên cá nhân thì:

- Có quá nhiều sản phẩm được sản xuất bởi thị trường.
- Giá thị trường quá cao.
- Đó là một trường hợp ngoại ứng có lợi.
- Có quá ít nguồn lực được phân bổ cho việc sản xuất hàng hóa này.

**Câu 39:** Tính không hiệu quả được chỉ trong trong đồ thị đường giới hạn khả năng sản xuất bởi:

- Một điểm nằm bên trong đường này.
- Một điểm nằm bên ngoài đường này.
- Một điểm ở đó đường này tiến đến trục tung.
- Bất kỳ điểm nào không ở trên đường này.

**Câu 40:** Doanh thu sản phẩm biên của lao động sẽ tăng nếu:

- Năng suất lao động tăng lên.
- Mức tiền lương giảm.
- Cầu về sản phẩm giảm.
- Cung về lao động tăng.

**Câu 41:** Điểm nào trong số các điều dưới đây thích hợp nhất cho việc dịch chuyển đường giới hạn khả năng sản xuất ra bên ngoài?

- Sự mở rộng bộc phát trong lực lượng lao động.
- Tăng lên trong giá cổ phiếu.
- Sự dịch chuyển các nguồn lực sản xuất từ hàng hóa tư bản sang hàng hóa tiêu dùng.
- Gia tăng cầu về hàng hóa của công chúng.

**Câu 42:** Thị trường hàng hóa tư nhân hoạt động tốt nhất khi:

- Là thị trường của một nhà độc quyền.
- Là thị trường cạnh tranh.
- Được điều chỉnh bởi một cơ quan của Chính phủ.
- Những hàng hóa công được yêu cầu.

**Câu 43:** Khi chi phí trung bình lớn hơn chi phí biên thì:

- Chi phí trung bình đang tăng lên.
- Chi phí trung bình đang giảm xuống.
- Chi phí biên đang tăng lên.
- Chi phí biên đang giảm xuống.

**Câu 44:** Chi phí biên được định nghĩa như là:

- Giá trị tổng chi phí chia cho giá trị sản lượng đã sản xuất.
- Mức thay đổi trong tổng chi phí biến đổi chia cho mức thay đổi trong số lượng sản phẩm đã sản xuất.
- Mức thay đổi trong tổng chi phí biến đổi trung bình chia cho mức thay đổi trong số lượng sản phẩm đã sản xuất.

○ Mức thay đổi trong chi phí biến đổi trung bình chia cho mức thay đổi trong số lượng sản phẩm đã sản xuất.

**Câu 45:** Nếu số lượng thuế phải nộp tăng khi thu nhập tăng, khi đó:

- Thuế này là thuế tỉ lệ.
- Thuế này là thuế lũy tiến.
- Thuế này là thuế lũy thoái.
- Không thể xác định với những thông tin trên.

**Câu 46:** Với một đường cung đi qua gốc tọa độ, thặng dư sản xuất có thể đo bằng phần diện tích nằm giữa đường cung và:

- Trục hoành (số lượng).
- Đường cầu.
- Đường thẳng đứng ở mức số lượng được cung.
- Trục hoành và đường nằm ngang ở mức giá.

**Câu 47:** Một hàng hóa có giá thị trường là zero cho chúng ta biết về:

- Một hàng hóa không ai có nhu cầu ở bất kì mức giá nào.
- Một hàng hóa mà số lượng được cung lớn hơn số lượng được cầu ở mức giá zero.
- Một hàng hóa khan hiếm.
- Một hàng hóa thứ cấp.

**Câu 48:** Chi phí cố định bình quân (AFC) bằng:

- $ATC - AVC$ .
- $AVC + MC$ .
- Điểm cực tiểu của  $ATC$ .
- $TC - TVC$

**Câu 49:** Một mức giá sàn được áp đặt cho thị trường sẽ:

- Dẫn đến dư cung.
- Dẫn đến dư cầu.
- Phá hoại sản xuất.
- Dẫn đến gia tăng giá chợ đen.

**Câu 50:** Sự dịch chuyển dọc theo đường cung có thể được gây ra bởi:

- Một sự cải tiến trong kỹ thuật sản xuất.
- Một thay đổi trong giá đầu vào.
- Một sự dịch chuyển trong đường cầu.
- Tất cả những điều kể trên.

**Bài số 4:**

**Câu 1:** Kinh tế học liên quan đến những nghiên cứu sâu rộng là làm như thế nào để:

- quyền lực chính trị được sử dụng một cách có đạo đức để kiếm tiền.
- Các nguồn lực được phân bổ để thỏa mãn những nhu cầu của con người.
- Tạo sự phù hợp giữa những thực phẩm và những lợi ích khác mà ngân sách gia đình bạn phải sử dụng.
- Những đồng tiền khác nhau phụ thuộc vào nhau trong một hệ thống chung.

**Câu 2:** Nếu cần 6 USD để mua một đơn vị hàng hóa A và 3 USD để mua một đơn vị hàng hóa B. Khi đó chi phí cơ hội của hàng hóa B tính theo hàng hóa A là:

- 2
- 1/2
- -2
- -1/2

**Câu 3:** Đường giới hạn khả năng sản xuất không mô tả điều nào sau đây?

- Sự khan hiếm.
- Những nhu cầu bị giới hạn.
- Chi phí cơ hội.
- Sự lựa chọn bị ràng buộc.

**Câu 4:** Khi giá cam tăng, những người trồng cam sẽ:

- Sử dụng những phương pháp tiên tiến hơn trong việc trồng cam.
- Sử dụng những phương pháp rẻ tiền hơn trong việc trồng cam.
- Tăng cung (đường cung, biểu cung) về cam.
- Giảm cung về cam.

**Câu 5:** Hàng hóa A và B là hai hàng hóa thay thế nhau. Việc giảm trong giá hàng hóa A sẽ:

- Giảm số lượng được cầu về hàng hóa B.
- Tăng số lượng được cầu về hàng hóa B.
- Giảm cầu hàng hóa B.
- Tăng cầu hàng hóa B.

**Câu 6:** Trong thị trường một loại hàng hóa, số lượng cân bằng chắc chắn sẽ giảm nếu:

- Cả cầu và cung đều tăng.
- Cả cầu và cung đều giảm.
- Cầu giảm và cung tăng.
- Cầu tăng và cung giảm.

**Câu 7:** Một mức giá trần được thiết lập bên dưới mức giá cân bằng, chúng ta có thể dự đoán rằng:

- Sẽ có sự dịch chuyển sang trái của đường cầu.
- Sẽ có sự dịch chuyển sang trái của đường cung.
- Số lượng được cầu sẽ lớn hơn số lượng được cung.
- Số lượng được cung sẽ giảm để bằng với số lượng được cầu.

**Câu 8:** Giá táo tăng 10% khiến cho số lượng được cầu về táo giảm 5%. Vậy hệ số co giãn của cầu là \_\_\_\_\_ và cầu là \_\_\_\_\_



- -0,5; co dẫn.
- -2,0; co dẫn.
- -0,5; không co dẫn.
- -2,0; không co dẫn.

**Câu 9:** Tổng mức doanh thu sẽ giảm nếu giá \_\_\_\_\_ và cầu là \_\_\_\_\_.

- Tăng, không co dẫn.
- Tăng, co dẫn một đơn vị.
- Giảm, không co dẫn.
- Giảm, co dẫn.

**Câu 10:** Hệ số co dẫn chéo giữa gas Exxon và dầu Havoline là -0,7. Gas Exxon và dầu Havoline là hai hàng hóa \_\_\_\_\_. Hệ số co dẫn chéo giữa gas Exxon và gas BP là \_\_\_\_\_.

- Thay thế, dương.
- Thay thế, âm.
- Bổ sung, dương.
- Bổ sung, âm.

**Câu 11:** Ông Nam đang mua bánh và táo với độ thỏa dụng biên của bánh là 12 và độ thỏa dụng biên của táo là 3. Bánh và táo có giá tương ứng là 8 đồng và 2 đồng. Chúng ta có thể nói rằng ông Nam:

- Sử dụng quá ít bánh và chưa đủ về táo.
- Sử dụng quá nhiều bánh và chưa đủ về táo.
- Đã sử dụng thu nhập của mình cho bánh và táo làm tối đa hóa độ thỏa dụng.
- Đang thất bại trong việc tối đa hóa độ thỏa dụng.

**Câu 12:** Chúng ta thấy rằng  $(MU_{sữa} / MU_{mứt}) < (P_{sữa} / P_{mứt})$ . Để tăng độ thỏa dụng, bạn phải chi tiêu:

- Nhiều sữa hơn và nhiều mứt hơn.
- Ít sữa hơn và nhiều mứt hơn.
- Ít sữa hơn và ít mứt hơn.
- Nhiều sữa hơn và ít mứt hơn.

**Câu 13:** Hiệu ứng thay thế giúp giải thích tại sao khi giá hàng hóa A tăng thì:

- Người bán dịch chuyển sản xuất và tăng số lượng cung về hàng hóa A.
- Cầu về hàng hóa khác tăng.
- Co dẫn theo giá tăng dọc theo đường cầu.
- Đường cầu hàng hóa A dốc như thế nào.

**Câu 14:** Kim cương đắt hơn nước vì giá của một sản phẩm có khuynh hướng phản ánh \_\_\_\_\_ của nó:

- Toàn bộ giá trị.
- Thặng dư tiêu dùng.
- Giá trị biên.
- Sở thích nổi trội.

**Câu 15:** Trong dài hạn:

- Đa số các nguồn lực không cố định.

- Tất cả các công ty sẽ kiếm được lợi nhuận kinh tế dương.
- Một công ty có thể hoán chuyển các đầu vào của nó nhưng không thể thay đổi những đầu vào cố định của nó.
- Công ty này có thể rời khỏi ngành nếu có lựa chọn như vậy.

**Câu 16:** Trên một đường đẳng lượng cho trước, một công ty đang thuê quá nhiều vốn (K) và không đủ lao động (L) thì:

- Công ty đang thất bại trong việc tối thiểu hóa chi phí.
- Sản phẩm biên của vốn lớn hơn sản phẩm biên của lao động.
- Giá thuê vốn sẽ giảm.
- Sản phẩm biên của vốn nhỏ hơn sản phẩm biên của lao động.

**Câu 17:** Đường \_\_\_\_\_ tiếp tục giảm khi sản lượng tăng.

- AFC
- AVC
- FC
- TVC

**Câu 18:** Trong cân bằng cạnh tranh dài hạn, điều nào sau đây là sai?

- $P = MR$
- $P = SRMC$
- LRAC tối thiểu hóa.
- SRMC tối thiểu hóa.

**Câu 19:** Trên tất cả các điểm dọc theo đường cung dài hạn của ngành ta có:

- Mức giá của ngành không đổi.
- Tất cả các công ty kiếm được lợi nhuận thông thường.
- Tất cả các công ty kiếm được lợi nhuận kinh tế.
- Mức sản lượng của ngành không đổi.

**Câu 20:** Một công ty đang ở mức sản lượng mà ở đó MC đi qua AVC, chúng ta suy ra rằng:

- AVC đang tăng.
- AVC đang giảm.
- ATC đang giảm.
- ATC đang tăng.

**Câu 21:** Ông Nam sử dụng L và K để sản xuất giày da. Ông ta nhận thấy rằng: giá K tăng nên ông ta thuê nhiều L hơn và cắt giảm bớt K. Hành vi này phù hợp khi:

- L và K là những đầu vào bổ sung cho nhau.
- Có hiệu ứng thay thế giữa hai nhân tố K và L.
- Có sự tăng năng suất biên của L.
- Có sự thống trị của hiệu ứng thay thế so với hiệu ứng sản lượng của K.

**Câu 22:** Cầu về giày suy giảm, điều này khiến cho ông Nam \_\_\_\_\_ cầu về L và \_\_\_\_\_ cầu về K

- Tăng, tăng.
- Tăng, giảm.
- Giảm, tăng.
- Giảm, giảm.

**Câu 23:** Một khoản thuế t USD/1 đơn vị đất đai được đánh vào chủ đất sẽ \_\_\_\_\_ số lượng đất được cung và sẽ \_\_\_\_\_ tiền thuê đất

- Giảm, giảm.
- Giảm, không ảnh hưởng.
- Không ảnh hưởng, giảm.
- Không ảnh hưởng, không ảnh hưởng.

**Câu 24:** Một công ty có hai đầu vào biến đổi là lao động và vốn. Hiệu ứng thay thế chỉ ra rằng:

- Sản phẩm biên của lao động sẽ giảm.
- Sản phẩm biên của vốn sẽ giảm.
- Số lượng được cầu về số lao động sẽ tăng.
- Số lượng được cầu về vốn sẽ giảm.

**Câu 25:** Lãi suất thị trường là 20%/năm. Giá hiện tại của của 600 USD sau một năm sẽ là:

- 500 USD.
- 3000 USD.
- 12000 USD.
- 720 USD.

**Câu 26:** Một dự án đầu tư sẽ được tiến hành (đầu tư) tới điểm mà ở đó:

- Tỷ suất lợi tức và lợi suất kỳ vọng là bằng nhau.
- Lợi suất kỳ vọng bằng 0.
- Lợi suất được tối đa hóa.
- Lợi suất kỳ vọng được tối đa hóa.

**Câu 27:** Phân tích cân bằng chung không cần điều kiện nào trong số những điều kiện dưới đây?

- Trạng thái cân bằng trong các thị trường tương thích khác.
- Tất cả các thị trường có thể đạt cân bằng đồng thời.
- Những thay đổi trong cầu của thị trường A có tác động như thế nào đến tình trạng của các thị trường khác.
- Cái gì là điều kiện cân bằng cho các thị trường không phải là thị trường A.

**Câu 28:** Nếu một nền kinh tế có thị trường đầu vào và thị trường sản phẩm đều là thị trường cạnh tranh, tất cả các công ty đều tối đa hóa lợi nhuận. Nền kinh tế này sẽ:

- Thực hiện một sự phân bổ hiệu quả các nguồn lực.
- Thực hiện phân phối bình đẳng các thu nhập.
- Tối thiểu hóa doanh thu sản phẩm biên của các loại đầu vào khác nhau.
- Cho phép độ thỏa dụng biên của người tiêu dùng được tối đa hóa.

**Câu 29:** Một thị trường được coi là hiệu quả nếu:

- Bất kì sự cải thiện phúc lợi của cá nhân này sẽ khiến cho việc giảm phúc lợi của cá nhân khác.
- Thu nhập được phân phối công bằng.
- Sản phẩm được phân phối công bằng.
- Sản xuất ra bất kì hỗn hợp sản lượng nào đó với chi phí thấp hơn.

**Câu 30:** Trong một thị trường độc quyền, ta có:

- Đường cầu của thị trường ở bên trên và song song với đường chi phí biên.
- Việc tăng giá không dẫn đến một sự suy giảm trong số lượng cầu.
- Đường doanh thu biên dốc xuống
- Chúng ta đã giả sử rằng đường cầu không được biết.

**Câu 31:** Một công ty độc quyền đang sản xuất ở mức doanh thu biên bằng với chi phí biên và bằng chi phí trung bình toàn bộ (ATC), lợi nhuận kinh tế của công ty này là:

- Dương
- Âm
- Zero
- Không xác định.

**Câu 32:** Một nhà độc quyền mua trên thị trường lao động sẽ thuê \_\_\_\_\_ lao động hơn và trả cho họ một mức tiền lương \_\_\_\_\_ hơn so với người chủ chấp nhận giá trên thị trường lao động.

- Nhiều, cao
- Ít, cao
- Nhiều, thấp
- Ít, thấp

**Câu 33:** Công ty Y là một công ty độc quyền, công ty này đang bán ở mức giá 4 USD. Chi phí biên là 3 USD và độ co giãn theo giá của cầu là  $-0,6$ . Chúng ta có thể kết luận rằng công ty đang:

- Tối đa hóa lợi nhuận.
- Phải tăng sản lượng.
- Phải giảm sản lượng.
- Phải giảm giá.

**Câu 34:** Trung Nguyên là một công ty độc quyền, đang thuê lao động trên thị trường lao động cạnh tranh hoàn hảo. Quy tắc thuê lao động là sẽ thuê lao động đến mức mà ở đó tiền lương bằng với:

- Doanh thu biên.
- Doanh thu sản phẩm biên.
- Sản phẩm biên.
- Chi phí biên về lao động.

**Câu 35:** Trong cạnh tranh độc quyền, các công ty đạt được quyền lực thị trường ở một mức độ nào đó nhờ:

- Bành trướng thị phần lớn hơn.
- Hợp nhất với các công ty khác thành một Carten.
- Thiết lập các rào cản xuất ngành.
- Phân biệt sản phẩm.

**Câu 36:** Không giống như một công ty độc quyền, một công ty cạnh tranh độc quyền sẽ:

- Có một đường doanh thu biên dốc xuống.
- Có thể kiếm được lợi nhuận kinh tế dương trong ngắn hạn nhưng không thể trong dài hạn.

- Không bao giờ đạt được chi phí trung bình tối thiểu trong dài hạn.
- Có thể bán cho nhiều người mua.

**Câu 37:** Nếu các độc quyền nhóm **Câu** kết, kết quả sẽ giống như một ngành:

- Cạnh tranh độc quyền.
- Cạnh tranh hoàn hảo.
- Độc quyền.
- Sử dụng việc lãnh đạo giá.

**Câu 38:** Một cá nhân sẽ tiếp tục hoạt động cho đến khi:

- Lợi ích biên bằng với chi phí biên của xã hội.
- Lợi ích biên bằng với chi phí khắc phục tổn thất xã hội.
- Chi phí biên xã hội bằng với chi phí biên cá nhân.
- Lợi ích biên bằng với chi phí biên cá nhân.

**Câu 39:** Chênh lệch bù trừ vào lương được miêu tả tốt nhất như là:

- Những khoản trợ cấp của Chính phủ cho các hộ nghèo để nâng cao tiêu chuẩn sống của họ.
- Chênh lệch về lương do chênh lệch về vốn nhân lực.
- Chênh lệch về lương do chênh lệch về điều kiện làm việc.
- Chênh lệch về lương do chênh lệch về năng suất lao động.

**Câu 40:** Đối với một công ty cạnh tranh hoàn hảo, doanh thu sản phẩm biên của lao động bằng với:

- Sản phẩm biên nhân với giá thuê lao động.
- Sản phẩm biên nhân với giá sản phẩm.
- Mức thay đổi trong quỹ lương chia cho số lao động.
- Mức thay đổi trong quỹ lương chia cho mức thay đổi lao động.

**Câu 41:** Chi phí cơ hội xuôi theo đường giới hạn khả năng sản xuất lồi phải:

- Dương và tăng dần.
- Dương và giảm dần.
- Âm và tăng dần.
- Âm và giảm dần.

**Câu 42:** Điều nào trong số các điều dưới đây ít phù hợp nhất với khái niệm hàng hóa công?

- Điều trị thuốc men cho trẻ em thóa hóa cơ Delta.
- Khu công viên quốc gia.
- Lực lượng cảnh sát.
- Lực lượng quốc phòng.

**Câu 43:** Khi sản phẩm biên giảm xuống thì:

- Chi phí biên giảm xuống.
- Chi phí trung bình tăng lên.
- Chi phí biên tăng lên.
- Chi phí trung bình giảm xuống.

**Câu 44:** Doanh thu biên được định nghĩa như là:

- Sản lượng chia cho tổng doanh thu.
- Mức thay đổi trong sản lượng chia cho tổng doanh thu.

- Sản lượng chia cho mức thay đổi trong tổng doanh thu.
- Mức thay đổi trong tổng doanh thu chia cho mức thay đổi trong sản lượng.

**Câu 45:** Khoản thuế được thu cùng một lượng tiền từ mỗi người bất kể mức thu nhập của họ được gọi là:

- Thuế lũy tiến.
- Thuế tỷ lệ.
- Thuế lũy thoái.
- Bất bình đẳng theo chiều ngang.

**Câu 46:** Thặng dư tiêu dùng có thể đo bằng phần diện tích nằm giữa đường cầu và:

- Trục hoành (trục số lượng).
- Đường cung.
- Đường nằm ngang ở mức giá.
- Đường thẳng đứng ở số lượng được cầu.

**Câu 47:** Một đường ngân sách của người tiêu dùng (hai loại hàng hóa) có độ dốc biểu thị:

- Mức chênh lệch giá giữa hai hàng hóa.
- Chi phí cơ hội của việc sử dụng thu nhập.
- Giá tương đối giữa hai hàng hóa.
- Tất cả những điều kể trên.

**Câu 48:** Chi phí biến đổi bình quân (AVC) bằng:

- $MC + AFC$
- TVC tính theo đơn vị lao động.
- $ATC + AFC$
- MC ở điểm cực tiểu của AVC.

**Câu 49:** Một mức giá trần được áp đặt cho thị trường có thể dẫn đến:

- Dư cung.
- Dư cầu
- Không có dư cầu cũng không có dư cung.
- Thanh toán được chợ đen.

**Câu 50:** Một sự tăng lên trong cầu có hàm ý rằng:

- Người tiêu dùng thực sự mua nhiều hàng hóa hơn.
- Người tiêu dùng mong muốn mua nhiều hàng hóa hơn ở mỗi mức giá.
- Thị thiếu của người tiêu dùng nhất thiết là đã thay đổi.
- Có một sự thay đổi trong hành vi cung ứng của những nhà sản xuất.

**Bài số 5:**

**Câu 1:** Tính hợp lý về kinh tế có nghĩa là:

- Cung cấp một khuôn khổ từ đó tiếp cận các vấn đề đặt ra.
- Cung cấp các **Câu** trả lời đúng cho mọi vấn đề đặt ra.
- Chỉ được sử dụng bởi các nhà kinh tế học.
- Chỉ được áp dụng trong kinh doanh.

**Câu 2:** Bạn mua cổ phiếu A với giá 10 USD, cổ phiếu B với giá 50 USD. Giá của mỗi cổ phiếu lúc này là 20 USD. Giả sử không có thuế, cổ phiếu nào bạn phải bán nếu bạn đang cần tiền?

- Cổ phiếu A.
- Cổ phiếu B.
- Bạn không bán tâm.
- Bạn phải bán cả hai với số lượng bằng nhau.

**Câu 3:** Trong khi ra quyết định kinh tế bạn phải xem xét:

- Chi phí biên và lợi ích biên.
- Chi phí biên và lợi ích trung bình.
- Chi phí trung bình và lợi ích trung bình.
- Tổng chi phí và tổng lợi ích (bao gồm cả chi phí và lợi ích quá khứ).

**Câu 4:** “Trong những điều kiện cho trước nhất định, thị trường thực hiện những kết cục hiệu quả” là một:

- Phát biểu thực chứng.
- Phát biểu chuẩn tắc.
- Phát biểu kinh tế – xã hội.
- Phát biểu chủ quan.

**Câu 5:** Quy luật cầu phát biểu rằng:

- Càng nhiều hàng hóa được cầu khi giá của nó càng thấp hơn, các yếu tố khác không đổi.
- Càng nhiều hàng hóa được cầu khi giá của nó càng cao hơn, các yếu tố khác không đổi.
- Người ta luôn muốn có nhiều hơn.
- Bạn không thể nhận được những gì bạn muốn ở mức giá bạn đặt ra.

**Câu 6:** Nếu thời tiết trở nên rất nóng, điều gì nó sẽ xảy ra?

- Cung về máy điều hòa sẽ tăng.
- Số lượng được cầu về máy điều hòa sẽ tăng.
- Cầu về máy điều hòa sẽ tăng.
- Chất lượng máy điều hòa đòi hỏi cao hơn.

**Câu 7:** Một hàng hóa không phải là hàng hóa Giffen có cầu kém co dẫn theo giá, khi giá của nó tăng lên sẽ dẫn đến:

- Tăng lên trong số lượng được cầu về hàng hóa đó.
- Giảm trong cầu.
- Giảm trong tổng doanh thu.
- Tăng trong tổng doanh thu.



**Câu 8:** Đường cầu vừa dịch chuyển, điều nào dưới đây không phải là một sự giải thích hợp lý?

- Giá của một hàng hóa khác đã tăng lên.
- Giá của một hàng hóa khác đã giảm xuống.
- Giá của hàng hóa này giảm xuống.
- Thu nhập của xã hội đã giảm xuống.

**Câu 9:** Để rút ra đường cầu thị trường từ các đường cầu cá nhân, người ta cần phải làm gì?

- Cộng theo chiều ngang các đường cầu này.
- Cộng theo chiều dọc các đường cầu này.
- Khấu trừ đường cầu này khỏi đường cầu kia.
- Cộng cả chiều ngang, chiều dọc các đường cầu này.

**Câu 10:** Trượt dọc theo đường cầu từ trái sang phải chứng tỏ:

- Cầu tăng lên
- Số lượng được cầu tăng lên.
- Số lượng được cung tăng lên.
- Cung tăng lên.

**Câu 11:** Nhu cầu về một hàng hóa tăng, bạn kì vọng:

- Giá giảm và số lượng tăng.
- Giá tăng và số lượng tăng.
- Giá giảm và số lượng giảm.
- Giá tăng và số lượng giảm.

**Câu 12:** Các phương trình cung và cầu về một loại hàng hóa được cho như sau:  $Q_S = -4 + 5P$  và  $Q_D = 18 - 6P$ . Mức giá và sản lượng cân bằng sẽ là:

- $P = 2, Q = 6$ .
- $P = 3, Q = 6$ .
- $P = 14, Q = 66$ .
- $P = 22, Q = 106$ .

**Câu 13:** Cung và cầu về áo mưa được cho như sau:  $Q_s = -50 + 5P$  và  $Q_d = 100 - 5P$ . Trời năm nay mưa nhiều khiến cho cầu tăng lên 30 đơn vị. Giá và số lượng cân bằng thị trường là:

- $P = 15, Q = 6$ .
- $P = 15, Q = 25$ .
- $P = 18, Q = 66$ .
- $P = 18, Q = 40$ .

**Câu 14:** Nếu có một giá trần hiệu quả:

- Số lượng được cầu vượt quá số lượng được cung.
- Số lượng được cung vượt quá số lượng được cầu.
- Cầu vượt cung.
- Cung vượt cầu.

**Câu 15:** Định nghĩa độ co giãn theo giá là:

- Sự thay đổi trong số lượng trên sự thay đổi giá.

- Phần trăm thay đổi trong số lượng trên phần trăm thay đổi trong giá.
- Phần trăm thay đổi trong giá trên phần trăm thay đổi trong số lượng.
- Sự thay đổi trong giá trên sự thay đổi trong số lượng.

**Câu 16:** Trên một đường cầu tuyến tính, điểm B nằm trên nửa phía trên và điểm A nằm trên nửa phía dưới của đường cầu. Điều nào sau đây là đúng:

- Điểm B co giãn hơn điểm A.
- Điểm A co giãn hơn điểm B.
- Điểm A và B có độ co giãn bằng nhau.
- Người ta không thể nói gì về độ co giãn khi chưa có thêm thông tin.

**Câu 17:** Một sự tăng lên đáng kể trong số lượng với giá hầu như không thay đổi, được coi là kết quả của:

- Cầu co giãn cao và cung dịch phải.
- Cung rất kém co giãn và cầu dịch phải.
- Cầu rất kém co giãn và cung dịch phải.
- Cung co giãn cao và cầu dịch phải.

**Câu 18:** Một sự suy giảm đáng kể trong giá với số lượng hầu như không thay đổi, được coi là kết quả của:

- Cầu co giãn cao và cung dịch phải.
- Cung rất kém co giãn và cầu dịch phải.
- Cầu rất kém co giãn và cung dịch phải.
- Cung co giãn cao và cầu dịch phải.

**Câu 19:** Tổng độ thỏa dụng của chiếc bánh Pizza thứ nhất là 30 thì:

- Tổng độ thỏa dụng lớn hơn độ thỏa dụng biên.
- Tổng độ thỏa dụng nhỏ hơn độ thỏa dụng biên.
- Tổng độ thỏa dụng bằng độ thỏa dụng biên.
- Chưa có đủ thông tin để tính được độ thỏa dụng biên.

**Câu 20:** Nguyên lý về sự lựa chọn hợp lý phát biểu rằng, bạn sẽ lựa chọn việc sử dụng thu nhập tăng thêm của mình để cho:

- Tổng độ thỏa dụng trên mỗi đồng là lớn nhất.
- Độ thỏa dụng biên trên mỗi đồng là nhỏ nhất.
- Độ thỏa dụng trung bình trên mỗi đồng là lớn nhất.
- Tổng độ thỏa dụng trên mỗi đồng là nhỏ nhất.

**Câu 21:** Giá của A là 2 USD, của B là 2 USD. Độ thỏa dụng biên nhận được từ A là 40, và từ B là 60. Bạn phải:

- Tiêu dùng hàng hóa A nhiều hơn và hàng hóa B ít hơn.
- Tiêu dùng hàng hóa B nhiều hơn và hàng hóa A ít hơn.
- Tiêu dùng một số lượng bằng nhau cả hai hàng hóa.
- Nhận ra mình không đủ thông tin để giải đáp.

**Câu 22:** Giá trị tuyệt đối của độ dốc của một đường bàng quan điểm hình với rau ở trục tung và thịt ở trục hoành, được tính bằng:

- Độ thỏa dụng biên của rau chia cho độ thỏa dụng biên của thịt.
- Độ thỏa dụng biên của thịt chia cho độ thỏa dụng biên của rau.

- Độ thỏa dụng biên của rau nhân với độ thỏa dụng biên của thịt.
- Độ thỏa dụng biên của rau chia cho giá của nó.

**Câu 23:** Trong ngắn hạn, một công ty sẽ:

- Có nhiều lựa chọn hơn trong dài hạn.
- Có ít lựa chọn hơn trong dài hạn.
- Có cùng số lựa chọn như trong dài hạn.
- Không có quan hệ giữa số lựa chọn trong dài và ngắn hạn.

**Câu 24:** Khi tất cả các đầu vào thay đổi theo cùng tỷ lệ, công ty nhận thấy rằng: khi nó tăng số công nhân lên 1, tổng sản lượng tăng lên 4. Vậy công ty có thể kết luận rằng:

- Sản phẩm biên của công nhân là 4.
- Sản phẩm trung bình của công nhân là 4.
- Quy luật sản phẩm biên giảm dần đang phát huy tác dụng.
- Tất cả đều sai.

**Câu 25:** Tổng chi phí cố định của công ty là 100, tổng chi phí biến đổi là 200 và chi phí cố định bình quân là 20. Vậy tổng chi phí của công ty là:

- 100
- 200
- 300
- 320

**Câu 26:** Một công ty đang sản xuất ở mức sản lượng là 24 và có tổng chi phí là 260. Chi phí biên của công ty là:

- 10,83
- 8,75
- 260
- Chưa thể xác định được.

**Câu 27:** Khi chi phí biên ở điểm cực tiểu trong ngắn hạn thì ta có:

- Sản phẩm biên của công nhân ở mức tối đa hóa.
- Sản phẩm biên của công nhân đang tăng lên.
- Sản phẩm biên của công nhân đang giảm xuống.
- Sản phẩm trung bình của công nhân ở mức cực đại.

**Câu 28:** Nếu MC đang giảm, khi đó đường ATC sẽ:

- Dốc lên
- Ở điểm thấp nhất.
- Dốc xuống
- Không nhất thiết phải có quan hệ.

**Câu 29:** Nếu có tính kinh tế theo quy mô thì:

- Phải có lợi suất biên giảm dần.
- Phải có lợi suất biên tăng dần.
- Không có mối quan hệ giữa lợi suất biên và hiệu quả kinh tế theo quy mô.
- Phải có lợi suất biên không đổi.

**Câu 30:** Một đường ATC dài hạn có hình chữ U để biểu thị:

- Tính kinh tế theo quy mô.

- Tính phi kinh tế theo quy mô.
- Lợi suất biên giảm dần.
- Lợi suất biên tăng dần.

**Câu 31:** Kinh nghiệm có được do kinh qua công việc:

- Làm cho đường AC dốc xuống.
- Làm cho đường AC dốc lên.
- Làm cho đường chi phí biên dốc xuống.
- Tất cả đều sai.

**Câu 32:** Tổng doanh thu là 1 triệu, chi phí hiện (explicit costs) là 500 nghìn thì ta có:

- Lợi nhuận kinh tế là 1 triệu.
- Lợi nhuận kinh tế là 500 nghìn.
- Lợi nhuận kinh tế là 200 nghìn.
- Lợi nhuận kinh tế không thể xác định được từ những số liệu này.

**Câu 33:** Nếu lao động và máy móc được sử dụng theo một tỷ lệ cố định. Khi đó, đường đẳng lượng đại diện cho chúng sẽ có dạng gần với dạng đường nào dưới đây?

- Đường vuông thớ, hai cạnh song song với hai trục K và L.
- Đường thẳng có độ dốc đi xuống.
- Đường có độ dốc đi xuống và độ dốc giảm dần.
- Đường có độ dốc đi xuống và độ dốc tăng dần.

**Câu 34:** Điều nào trong số các điều sau không phải là điều kiện của một thị trường cạnh tranh hoàn hảo:

- Những người mua và người bán là những người chấp nhận giá.
- Không có rào cản gia nhập ngành.
- Có thông tin hoàn hảo.
- Các công ty bán hàng tối đa hóa doanh thu.

**Câu 35:** Giá trong một thị trường cạnh tranh là 6 USD. Chi phí biên của công ty là 4 USD và đường chi phí biên có dạng điển hình. Bạn sẽ khuyên công ty này nên:

- Tăng giá của mình.
- Tăng sản lượng.
- Giảm sản lượng.
- Hạ giá của mình.

**Câu 36:** Trong một thị trường cạnh tranh, đường nào dưới đây là đường cung của công ty:

- Đường chi phí bình quân toàn bộ (ATC).
- Đường chi phí biên.
- Đường chi phí bình quân biến đổi (AVC).
- Đường doanh thu biên.

**Câu 37:** Trong cân bằng cạnh tranh dài hạn hầu hết các công ty sẽ:

- Ra khỏi ngành kinh doanh.
- Mở rộng sản xuất.
- Chỉ tạo ra lợi nhuận thông thường.
- Không kiếm được ngay cả lợi nhuận thông thường.

**Câu 38:** Trong một thị trường cạnh tranh, ta có:

- Đường cung dài hạn có khuynh hướng co giãn hơn đường cung ngắn hạn.
- Đường cung ngắn hạn có khuynh hướng co giãn hơn đường cung dài hạn.
- Độ co giãn của đường cung dài hạn và ngắn hạn có khuynh hướng bằng nhau.
- Không có mối quan hệ gì giữa co giãn dài hạn và co giãn ngắn hạn.

**Câu 39:** Nếu chi phí biên lớn hơn doanh thu biên thì:

- Độc quyền sẽ tăng lợi nhuận bằng cách tăng sản lượng.
- Độc quyền sẽ tăng lợi nhuận bằng cách giảm sản lượng.
- Độc quyền đang tối đa hóa lợi nhuận.
- Chưa thể nói gì về lợi nhuận.

**Câu 40:** Giả sử chi phí biên, do đó đường cung về gạo là  $P = 0,5Q + 1$  và đường cầu về gạo là  $Q_d = 20 - 4P$ . Nếu có một hãng độc quyền trên thị trường này, giá và sản lượng được sản xuất sẽ là:

- $P = 11/3$ ;  $Q = 16/3$ .
- $P = 11/3$ ;  $Q = 4$ .
- $P = 3$ ;  $Q = 4$ .
- $P = 4$ ;  $Q = 4$ .

**Câu 41:** Làm quyết định chiến lược đóng vai trò quan trọng nhất trong:

- Thị trường cạnh tranh.
- Thị trường cạnh tranh độc quyền.
- Thị trường độc quyền nhóm.
- Thị trường độc quyền.

**Câu 42:** Thế nạn giải của người tù là một trò chơi nổi tiếng, trong đó:

- Hợp tác đòi hỏi có chi phí.
- Hành động độc lập đòi hỏi chi phí.
- Các công ty luôn lừa lọc.
- Các công ty không bao giờ lừa lọc.

**Câu 43:** Cầu về sản phẩm đầu ra của công ty càng co giãn thì:

- Cầu về nhân tố của công ty càng co giãn.
- Cầu về nhân tố của công ty càng kém co giãn.
- Co giãn của cầu sản phẩm và cầu nhân tố của công ty không có quan hệ với nhau.
- Co giãn của cầu có thể làm cho co giãn của cầu dẫn xuất cao hơn hoặc thấp hơn.

**Câu 44:** Thị trường độc quyền mua định nghĩa là:

- Một thị trường chỉ có một người bán duy nhất và một người mua lao động duy nhất.
- Thị trường chỉ có một người bán lao động duy nhất.
- Thị trường chỉ có một người mua lao động duy nhất.
- Một thị trường chỉ có một người bán và hai người mua.

**Câu 45:** Thuật ngữ “tiền lương hiệu quả” muốn nói đến:

- Việc trả lương bằng với doanh thu sản phẩm biên (MRP).
- Trả lương theo số sản phẩm đã sản xuất.
- Sử dụng hệ thống tiền thưởng vào lương để đối lập với tiền lương bằng một

lượng tiền cố định.

- Tiền lương cao hơn mức doanh thu sản phẩm biên.

**Câu 46:** Điều nào dưới đây không phải là lý do cho sự can thiệp của Chính phủ vào thị trường?

- Quyền sở hữu không công bằng.
- Ngoại tác (hay ngoại ứng).
- Những vấn đề về thông tin.
- Nhu cầu có những quy tắc cố định.

**Câu 47:** Lý thuyết kinh tế cho chúng ta thấy rằng:

- Trợ cấp cho các nông trại là một chính sách tồi tệ.
- Trợ cấp cho các nông trại có cả lợi ích và chi phí.
- Trợ cấp cho các nông trại để tạo ra năng suất cao trong nông nghiệp.
- Trợ cấp cho các nông trại làm tổn hại đến các chủ nông trại.

**Câu 48:** Với hai đường chi phí biên điển hình trong đó chi phí biên xã hội (MSC) luôn lớn hơn chi phí biên tư nhân (MPC) ở mọi mức sản lượng. Với một đường cầu dốc xuống đã cho và trong điều kiện cạnh tranh hoàn hảo, thị trường hàng hóa này sẽ:

- Có quá nhiều sản phẩm được sản xuất.
- Có quá ít sản phẩm được sản xuất.
- Mức sản lượng sản xuất là tối ưu.
- Không có **Câu** trả lời chính xác.

**Câu 49:** Phạm vi tác động của thuế là nói đến:

- Ai là người thực sự chịu gánh nặng của thuế.
- Ai trả thuế cho Chính phủ.
- Mức độ lũy tiến của một sắc thuế.
- Mức độ công bằng theo chiều dọc của một sắc thuế.

**Câu 50:** Điều nào dưới đây không phải là một ví dụ về khoản chuyển giao trợ cấp của Chính phủ cho các cá nhân:

- Tiền lương công chức của Chính phủ.
- Lợi ích từ bảo hiểm thất nghiệp.
- Những khoản tín dụng thuế nuôi trẻ em dưới tuổi đi học.
- Giảm học phí cho học sinh miền núi và hải đảo.



**Bài số 6:****Câu 1:** Kinh tế học nghiên cứu:

- Việc kinh doanh tạo ra lợi nhuận như thế nào?
- Chính phủ kiểm soát nền kinh tế và các hộ gia đình kiếm thu nhập như thế nào?
- Xã hội sử dụng những nguồn lực khan hiếm để thoãn mãn những nhu cầu vô hạn của mình như thế nào?
- Sự phân bổ thu nhập giữa các khu vực khác nhau của nền kinh tế

**Câu 2:** Chi phí cơ hội của việc lựa chọn hàng hóa X có thể được định nghĩa như là:

- Lựa chọn X là lựa chọn rẻ nhất.
- Lựa chọn có giá trị cao nhất thay cho việc có được X.
- Giá phải trả để có được X.
- Lựa chọn được định giá cao nhất thay cho việc có được X.

**Câu 3:** Điều nào trong những phát biểu sau đây là đúng:

- Kinh tế học vi mô nghiên cứu ứng xử của người tiêu dùng, kinh tế học vĩ mô nghiên cứu ứng xử của nhà sản xuất.
- Kinh tế học vi mô nghiên cứu ứng xử của nhà sản xuất, kinh tế học vĩ mô nghiên cứu ứng xử của người tiêu dùng.
- Kinh tế học vi mô nghiên cứu ứng xử của cá nhân, hộ gia đình, các hãng trong khi nền kinh tế học vĩ mô nghiên cứu tổng thể quốc gia.
- Kinh tế học vi mô nghiên cứu về lạm phát và chi phí cơ hội còn kinh tế học vĩ mô nghiên cứu thất nghiệp và chi phí chìm.

**Câu 4:** Phát biểu nào dưới đây về sự hoạt động của một nền kinh tế là sai? Mỗi nền kinh tế có một cơ chế để xác định:

- Phải sản xuất cái gì?
- Làm thế nào để thoãn mãn được tất cả các mong muốn của những công dân của mình?
- Phải sản xuất như thế nào?
- Các hàng hóa, dịch vụ được phân phối như thế nào cho các công dân?

**Câu 5:** Đường giới hạn khả năng sản xuất cho biết:

- Số lượng tối đa các hàng hóa, dịch vụ có thể được sản xuất với những nguồn nhân lực và kỹ thuật cho trước.
- Những kết hợp có thể có về các hàng hóa, dịch vụ được yêu cầu ở những mức giá thay đổi.
- Số lượng tối đa các nguồn lực có thể có được khi các mức tiền lương thay đổi.
- Những kết hợp có thể có về các hàng hóa, dịch vụ ở các mức giá thay đổi.

**Câu 6:** Điều nào dưới đây là không đúng trong thị trường cạnh tranh hoàn hảo?

- Có nhiều hãng.
- Các hãng mới bị loại trừ.
- Các hãng đưa ra thị trường các sản phẩm đồng nhất.
- Từng hãng riêng lẻ không kiểm soát được giá thị trường.

**Câu 7:** Mỗi hãng trong ngành A bán một sản phẩm tương đối phân biệt với nhau. Mỗi người bán muốn xâm nhập vào ngành này nhận thấy rằng điều này là khá dễ dàng với họ. Vậy ngành này là:



- Cạnh tranh hoàn hảo.
- Cạnh tranh độc quyền.
- Độc quyền.
- Độc quyền nhóm.

**Câu 8:** Ngành hàng ăn uống trong một thành phố có nhiều cửa hàng nhỏ, mỗi cửa hàng có một vẻ riêng. Thị trường tiệm ăn ở đây là:

- Cạnh tranh hoàn hảo.
- Cạnh tranh độc quyền.
- Độc quyền.
- Độc quyền nhóm.

**Câu 9:** Một sự giảm trong cung về ô tô ở Việt Nam có thể do:

- Giá ô tô Trung Quốc nhập khẩu tăng lên.
- Tiền lương của công nhân ô tô Việt Nam tăng lên.
- Tăng lên trong cầu khiến giá ô tô tăng lên.
- Giảm trong chi phí sản xuất thép.

**Câu 10:** Chúng ta đang thử giải thích về quy luật cầu. Vậy khi giá bánh Pizza tăng thì:

- Chi phí cơ hội của bánh pizza tăng dọc theo đường cầu.
- Những người bán phát triển sản xuất và tăng lượng cung pizza.
- Thu nhập tăng đối với những nhà sản xuất bánh pizza.
- Chi phí cơ hội của các hàng hóa khác tăng lên.

**Câu 11:** Cung về thuốc dị ứng tăng lên nhưng không có tác động lên số lượng cân bằng. Vậy cầu về thuốc dị ứng là:

- Không co dãn hoàn toàn.
- Co dãn.
- Không co dãn.
- Co dãn hoàn toàn.

**Câu 12:** Những người bán dâu tây muốn tăng doanh thu của họ. Họ phải \_\_\_\_\_ giá khoảng 2000 đồng nếu họ tin rằng cầu về dâu tây là \_\_\_\_\_ trong khoảng giá đó.

- Hạ, co dãn.
- Hạ, không co dãn.
- Tăng, co dãn.
- Hạ, không co dãn hoàn toàn.

**Câu 13:** Giá một vé xem bóng đá là 50.000 đồng. Ngay trước khi trận đấu bắt đầu, vé được trao đổi với giá là 500.000 đồng. Đối với một người đang cầm một tấm vé, chi phí cơ hội của việc vào sân xem trận đấu này là:

- 50.000 đồng.
- 450.000 đồng.
- 500.000 đồng.
- 550.000 đồng.

**Câu 14:** Hồng Tuyết đã ăn 10 hạt dẻ và nhận thấy rằng, mỗi hạt dẻ ăn thêm đem lại thú vị ít hơn hạt dẻ trước đó. Chúng ta có thể suy luận rằng, đối với Hồng Tuyết thì:

- Độ thỏa dụng biên về hạt dẻ là dương nhưng giảm dần.
- Độ thỏa dụng biên về hạt dẻ là âm.
- Tổng độ thỏa dụng về hạt dẻ đang giảm dần.
- Tổng độ thỏa dụng đã đạt đỉnh.

**Câu 15:** Lãi suất cao hơn sẽ khiến:

- Tiêu dùng tương lai tăng.
- Tiêu dùng hiện tại tăng.
- Việc vay mượn hiện tại tăng.
- Tiết kiệm hiện tại giảm.

**Câu 16:** Loại hình thị trường nào có quảng cáo trên phạm vi toàn quốc nhiều nhất?

- Cạnh tranh hoàn hảo.
- Cạnh tranh độc quyền.
- Độc quyền nhóm.
- Độc quyền.

**Câu 17:** Trong ngắn hạn, một hãng cạnh tranh độc quyền sẽ:

- Đặt doanh thu biên bằng với chi phí biên.
- Đặt chi phí biên bằng với chi phí trung bình.
- Đặt doanh thu biên bằng giá bán.
- Đặt chi phí biên bằng giá bán.

**Câu 18:** Lợi nhuận dài hạn có khuynh hướng giảm tới zero trong cạnh tranh độc quyền vì:

- Sản phẩm không đồng nhất.
- Quy mô tương đối nhỏ của hãng.
- Tự do nhập và xuất ngành.
- Luật chống độc quyền.

**Câu 19:** Trong cân bằng dài hạn, cạnh tranh độc quyền dư thừa năng lực sản xuất (capacity) vì:

- Chi phí biên lớn hơn chi phí trung bình.
- Doanh thu biên lớn hơn doanh thu trung bình.
- Đường cầu có độ dốc âm.
- Chi phí trung bình dài hạn giảm liên tục.

**Câu 20:** So sánh với một người tối đa lợi nhuận, một người muốn tối đa hóa doanh thu cần:

- Sản xuất ít hơn và đặt giá cao hơn.
- Sản xuất ít hơn và đặt giá thấp hơn.
- Sản xuất nhiều hơn và đặt giá cao hơn.
- Sản xuất nhiều hơn và đặt giá thấp hơn.

**Câu 21:** Loại hoạt động nào hiếm khi nào tạo ra lợi nhuận kinh tế:

- Đổi mới (innovation).
- Khai thác một lợi thế do độc quyền.

- Làm việc chăm chỉ suốt đời trong trang trại.
- Chấp nhận rủi ro.

**Câu 22:** Trong hai năm qua, tiền lương thực tế theo giờ đã giảm. Việc tăng lên trong tỷ phần tham gia của lực lượng lao động thời gian này có thể là kết quả của:

- Hiệu ứng thay thế.
- Hiệu ứng thu nhập.
- Sự tăng lên trong tiền lương tối thiểu.
- Di dân không thống kê được trong lực lượng lao động.

**Câu 23:** Điều gì khiến cho tiền lương của những lao động trong các nông trại tăng lên?

- Một sự gia tăng di dân đến từ các nước có lương thấp.
- Một sự gia tăng hàng nông nghiệp nhập khẩu.
- Một sự cải thiện trong chất lượng máy nông nghiệp.
- Những chủ nông trại trong vùng có được một đại diện chung để mặc cả tiền lương.

**Câu 24:** Khi người ta vẫn còn học đại học, mặc dù biết rằng lợi suất do có bằng cấp cao hiện thấp hơn tỷ suất lợi tức tiết kiệm, điều này cho thấy:

- Họ định giá thu nhập tương lai lớn hơn các ngân hàng định giá.
- Họ từ bỏ sự ích kỷ của mình.
- Họ cho rằng: có những lợi ích đối với giáo dục ngoài những tính toán tài chính.
- Lãi suất chiết khấu phải âm.

**Câu 25:** Người ta không thích đầu tư cho giáo dục của mình khi:

- Thu nhập lao động của những người có giáo dục cao tăng lên.
- Thu nhập lao động của những người có giáo dục thấp giảm đi.
- Thu nhập lao động của những người có giáo dục cao giảm đi.
- Chi phí giáo dục được bù đắp bởi các nguồn tài trợ.

**Câu 26:** Theo kỳ vọng của các nhà hoạch định chính sách, tiền lương thực tế của tiền lương tối thiểu sau những điều chỉnh định kỳ là:

- Tăng lên rõ rệt.
- Hầu như không đổi so với mức tiền lương thực tế trung bình của xã hội.
- Giảm xuống rõ rệt.
- Dao động, giảm trong những năm trước 2004 và tăng trong những năm gần đây.

**Câu 27:** Việc tiến hành công đoàn hóa trong công nhân có thể:

- Làm giảm khả năng đình công, bãi công.
- Dẫn đến tăng lương nhưng ôn hòa mà không xung đột.
- Dẫn đến những yêu sách độc đoán trong các cuộc thương lượng.
- Làm tăng sự quan tâm đến những vấn đề xã hội trong công nhân.

**Câu 28:** Nếu lãi suất là 10%/năm giá trị hiện tại của một khoản thu nhập vĩnh viễn hàng năm 500USD sẽ là:

- 10.000 USD.
- 476,19 USD.
- 5.000 USD.
- Không xác định được.

**Câu 29:** Giả sử có một cái máy tạo ra một dòng thu nhập hàng năm là 100USD, lãi suất là  $i\%/năm$ , giá của cái máy đó là  $P$ . Khi đó một hãng sẽ mua cái máy này nếu:

- $100 \cdot (1+i) = P$ .
- $100/P < i$ .
- $100/i > P$ .
- $100 / (1+i) < P$ .

**Câu 30:** Một nhân tố có vai trò quan trọng hơn trong quá trình sản xuất khi:

- Cầu dẫn xuất co giãn hơn.
- Tầm quan trọng trong tiến trình sản xuất không ảnh hưởng đến co giãn cầu dẫn xuất của hãng đó.
- Cầu dẫn xuất kém co giãn hơn.
- Tầm quan trọng trong tiến trình sản xuất có thể khiến cho co giãn cầu dẫn xuất tăng lên hoặc giảm đi.

**Câu 31:** Các Chính phủ thường điều chỉnh việc định giá trong ngành khi thị trường mang đặc trưng bởi:

- Cạnh tranh độc quyền.
- Cạnh tranh hoàn hảo.
- Độc quyền.
- Độc quyền nhóm.

**Câu 32:** Khi hoạt động điều chỉnh của Chính phủ nhằm kiểm soát lợi nhuận của một nhà độc quyền, sẽ gây ra nguy cơ:

- Thúc đẩy cắt giảm tiền lương.
- Khuyến khích việc sản xuất những sản phẩm không an toàn.
- Loại bỏ việc khuyến khích đối với hoạt động hiệu quả.
- Thúc đẩy thôn tính qua cấu kết.

**Câu 33:** Hoạt động nào dưới đây không làm tăng sự bất bình đẳng?

- Thừa kế của cải.
- Chấp nhận rủi ro.
- Những khác biệt về tài năng.
- Hệ thống thuế thu nhập lũy tiến.

**Câu 34:** Một động cơ hàng đầu cho việc phi điều chỉnh (deregulation) là:

- Để tăng cường sự kiểm soát của các cơ quan điều chỉnh.
- Để cải thiện tính hiệu quả của các hãng.
- Để giảm lạm phát.
- Để giảm bớt số lượng các hãng trong những lĩnh vực nào đó.

**Câu 35:** Các nghiệp đoàn đôi khi ủng hộ hoạt động điều chỉnh vì họ tin rằng điều đó:

- Cung cấp những việc làm trong khu vực nhà nước.
- Phù hợp với mục đích khuyến khích quyền lực độc quyền.
- Hỗ trợ việc tăng doanh thu trong thị trường hàng xuất khẩu.
- Giúp ngăn cản việc cắt giảm tiền lương.

**Câu 36:** Những sáp nhập của các công ty lớn:

- Là nhằm tăng chi phí trung bình, do đó cho phép tăng giá.
- Đôi khi làm giảm cạnh tranh.

- Tạo ra sự phân chia quyền lực.
- Là sự quan tâm của chỉ những cổ đông của công ty.

**Câu 37:** Mức độ tập trung trong một ngành tăng lên khi:

- Cầu về sản phẩm tăng.
- Khuyến khích luật chống độc quyền trở nên chặt chẽ hơn.
- Luật an toàn trong sản phẩm tiêu dùng được tăng cường.
- Những đổi mới kỹ thuật làm tăng quy mô hiệu quả của công ty.

**Câu 38:** Điều nào dưới đây là một lý lẽ quan trọng ngăn cản kinh doanh lớn?

- Các hãng lớn có quyền lực thị trường giúp cho việc kiểm soát thặng dư tiêu dùng.
- Các hãng lớn dành quá nhiều nguồn lực cho việc nghiên cứu, do đó thúc đẩy nhanh sự đổi mới (innovation) hơn những hãng nhỏ.
- Các hãng lớn được hưởng lợi thế kinh tế nhờ quy mô trong khi các hãng nhỏ không có.
- Các hãng lớn có chi phí cao hơn các hãng nhỏ.

**Câu 39:** Những lý lẽ nào dưới đây không được coi là căn cứ để đưa ra luật chống độc quyền?

- Các nhà độc quyền đôi khi làm giảm cạnh tranh.
- Các nhà độc quyền làm giảm năng lực cạnh tranh trên thị trường ngoài nước.
- Các nhà độc quyền đòi hỏi những chi tiêu quá lớn cho an toàn nơi làm việc.
- Chúng thường tạo ra những chi phí kiện cáo (litigation costs) quá lớn.

**Câu 40:** Một hệ thống thuế thu nhập trong đó thuế suất tăng khi thu nhập tăng được gọi là:

- Thuế tỷ lệ.
- Thuế lũy tiến.
- Thuế lũy thoái.
- Thuế trực tiếp.

**Câu 41:** Điều kiện đảm bảo cho những người tiêu dùng nhận được những hàng hóa mà họ muốn là:

- $MR = MC$ .
- $P = MC$ .
- $MR = p$ .
- $P = ATC$ .

**Câu 42:** Giá của bimbim là 1USD/gói. Tổng chi phí để sản xuất 24 gói bimbim là 24,75USD. Tổng chi phí để sản xuất ra 25 gói bimbim là 25,25USD. Tổng chi phí để sản xuất 26 gói bimbim là 26USD. Hiện tại 25 gói bimbim đang được sản xuất. Vậy xã hội sẽ có lợi nếu:

- Đơn vị bimbim thứ 26 được sản xuất.
- Sản xuất được giữ ở mức 25 gói bimbim.
- Giá của bimbim được tăng lên.
- Sản xuất được giảm tới mức 24 gói bimbim.

**Câu 43:** Giá trị xã hội của một đơn vị bimbim là:

- Doanh thu biên của đơn vị bimbim đó.
- Chi phí biên của đơn vị bimbim đó.

- Giá của đơn vị bimbim đó.
- Tổng chi phí của đơn vị bimbim đó.

**Câu 44:** Chi phí biên của một đơn vị bimbim là thước đo về:

- Giá trị xã hội đặt vào đơn vị bimbim đó.
- Lợi ích ròng của xã hội khi đơn vị bimbim đó được sản xuất.
- Khoản lỗ ròng của xã hội khi đơn vị bimbim đó được sản xuất.
- Những gì mà xã hội phải từ bỏ để sản xuất ra đơn vị bimbim đó.

**Câu 45:** Trong thị trường táo, đang có một thặng dư tiêu dùng và một lợi nhuận kinh tế ngắn hạn được tạo ra. Đây là bằng chứng rõ ràng về:

- Ngoại ứng.
- Thất bại thị trường.
- Táo đang là hàng hóa công.
- Không phải điều nào kể trên.

**Câu 46:** Các hãng trong một ngành cạnh tranh hoàn hảo sáp nhập thành một hãng lớn và dựng nên những rào cản cho việc nhập ngành. Chúng ta có thể nói:

- Chúng ta kỳ vọng rằng, ngoại ứng bắt đầu xuất hiện.
- Sản phẩm của ngành này là một hàng hóa công.
- Giá của sản phẩm này sẽ cao hơn và sản lượng sẽ thấp hơn mức trong cạnh tranh hoàn hảo.
- Hãng này sẽ không thể tối đa hóa lợi nhuận.

**Câu 47:** Việc sản xuất ra hàng hóa Z tạo ra ngoại ứng tích cực. Một ngành cạnh tranh hoàn hảo sẽ sản xuất \_\_\_\_\_ hàng hóa này, một ngành độc quyền sẽ sản xuất \_\_\_\_\_ hàng hóa này.

- Quá nhiều, quá nhiều.
- Quá nhiều, quá ít.
- Quá ít, quá nhiều.
- Quá ít, quá ít.

**Câu 48:** Hàng hóa công là một nguyên nhân (a source) dẫn đến thất bại thị trường vì:

- Những lợi ích của chúng không bị hạn chế trong những người đã mua chúng.
- Chúng cho phép có lợi nhuận kinh tế trong dài hạn.
- Chúng được cung cấp bởi các tổ chức của Chính phủ.
- Chúng có thể được sản xuất rẻ hơn bởi các hãng tư nhân.

**Câu 49:** Việc sản xuất hàng hóa Y đòi hỏi một mức chi phí tăng lên ( đối với) người mua. Hàng hóa Y:

- Có ngoại ứng tiêu cực.
- Có ngoại ứng tích cực.
- Là một hàng hóa điển hình ( a typical good).
- Một hàng hóa công.

**Câu 50:** Cấp giấy phép cho các nhà phẫu thuật thẩm mỹ là nhằm mục đích:

- Kiểm soát việc cung cấp một hàng hóa công.
- Cải thiện tình trạng thông tin không hoàn hảo đối với người mua dịch vụ này.



- Tạo ra những ngoại ứng với các nhà cạnh tranh tiềm năng.
- Sửa chữa lại những cấu trúc thị trường cạnh tranh không hoàn hảo.

www.eLib.vn

**Bài số 7:****Câu 1:** Kinh tế học nghiên cứu cách thức:

- Các nguồn lực khan hiếm được sử dụng để thỏa mãn những nhu cầu vô hạn.
- Chúng ta lựa chọn để sử dụng những nguồn lực vô hạn.
- Các nguồn lực vô hạn được sử dụng để thỏa mãn những nhu cầu khan hiếm.
- Xã hội không có lựa chọn nào cả.

**Câu 2:** Loại chi phí nào sau đây có thể được định nghĩa như là chi phí thêm lên của một hành động?

- Chi phí biên.
- Chi phí chìm.
- Chi phí cơ hội.
- Chi phí hành động.

**Câu 3:** Giả định về các điều kiện khác không đổi được sử dụng để:

- Làm cho lý thuyết kinh tế thực tế hơn.
- Làm cho những phân tích kinh tế thực tế hơn.
- Tránh sự nguy hiểm khi tổng hợp.
- Tập trung sự phân tích vào tác động của một nhân tố duy nhất.

**Câu 4:** Dọc theo đường giới hạn khả năng sản xuất, sự đánh đổi (trade-off) tồn tại là vì:

- Những người mua muốn mua ít hơn khi giá tăng, trong khi đó nhà sản xuất lại muốn bán nhiều hơn.
- Không phải tất cả các mức sản xuất đều hiệu quả.
- Tại một số điểm nhất định, tồn tại thất nghiệp hoặc không hiệu quả.
- Nền kinh tế chỉ có một số lượng hạn chế những nguồn lực được phân bổ cho những mục tiêu có tính cạnh tranh.

**Câu 5:** Điều nào dưới đây không phải là một giả định cho việc xác định đường PPF?

- Kỹ thuật đã được biết là không đổi.
- Nguồn lao động có công ăn việc làm đầy đủ.
- Các nguồn lực được sử dụng hiệu quả.
- Số lượng các nguồn lực lao động là biến đổi.

**Câu 6:** Điều nào dưới đây là không đúng với thị trường độc quyền?

- Có một hãng trong ngành này.
- Tồn tại những rào cản nhập ngành ngăn cản các hãng mới nhập ngành.
- Chỉ tồn tại một sản phẩm thay thế gần cho sản phẩm của nhà độc quyền này.
- Độc quyền này có sự kiểm soát với giá sản phẩm của mình.

**Câu 7:** Điều nào dưới đây không phải là một đặc trưng cho thị trường độc quyền nhóm?

- Có một vài hãng lớn.
- Các hãng bán một sản phẩm được tiêu chuẩn hóa.
- Sự gia nhập ngành của các hãng mới là khó nhưng không phải là không thể.
- Mỗi hãng có một chiến lược riêng có tính đến ứng xử của hãng khác

**Câu 8:** Pin Con THỎ và pin Con Ó là những sản phẩm thay thế nhau. Hãng pin Con Thỏ tăng giá pin. Giá cân bằng sẽ là \_\_\_\_\_ và sản lượng được trao đổi sẽ \_\_\_\_\_ trong thị trường pin Con Ó.

- Tăng, tăng.
- Giảm, tăng.
- Giảm, giảm.
- Tăng, giảm.

**Câu 9:** Một hãng sản xuất hạt gạo tẻ trên ghế xe ô tô có được giá bán cao hơn cho cùng một số lượng sản phẩm bán như trước đây, khi đó chúng ta có thể nói rằng:

- Một sự tăng lên trong số lượng cung.
- Một sự tăng lên trong cung.
- Một sự giảm đi trong cung.
- Một sự giảm trong số lượng cung.

**Câu 10:** Một sự thay đổi trong cầu có nghĩa là:

- Số lượng cầu thay đổi khi giá thay đổi.
- Một sự trượt dọc theo đường cầu cho trước.
- Một sự dịch chuyển vị trí của đường cầu.
- Một sự thay đổi trong hình dạng của một đường cầu

**Câu 11:** Một vụ táo được mùa khiến cho giá giảm 10%. Người tiêu dùng mua táo nhiều hơn trước 5%. Việc giảm giá này đã khiến cho người tiêu dùng:

- Chỉ tiêu ít hơn cho táo.
- Chỉ tiêu nhiều hơn cho táo.
- Giảm số lượng táo đã mua, chúng ta không thể nói về điều gì đã xảy ra đối với chỉ tiêu về táo.
- Tăng số lượng táo đã mua, chúng ta không thể nói về điều gì đã xảy ra đối với chỉ tiêu về táo.

**Câu 12:** Co dẫn theo giá ( $w$ ) của cung lao động có hệ số là 0,7. Cung lao động là..... và .....

- Co dẫn, dốc lên.
- Co dẫn, dốc xuống.
- Không co dẫn, dốc lên.
- Không co dẫn, dốc xuống.

**Câu 13:** Khi Chính phủ áp đặt mức giá trần cho các căn hộ chung cư, nó đặt mức giá cân bằng, điều này chắc hẳn sẽ:

- Không có tác động đến thị trường nhà.
- Dẫn đến sự thiếu hụt lâu dài về căn hộ chung cư.
- Dẫn đến thặng dư lâu dài về căn hộ chung cư.
- Dịch chuyển đường cung căn hộ chung cư sang phải.

**Câu 14:** Bảo Ngọc chơi games. Mặc dù đang có độ thỏa dụng biên giảm dần nhưng độ thỏa dụng biên của em vẫn còn dương. Chúng ta có thể nói rằng, tổng độ thỏa dụng của Bảo Ngọc là:

- Tăng theo tỷ lệ tăng dần.

- Tăng theo tỷ lệ giảm dần.
- Giảm dần tỷ lệ tăng dần.
- Giảm theo tỷ lệ giảm dần.

**Câu 15:** Khi giá bánh pizza tăng, “hiệu ứng thu nhập” sẽ giúp giải thích tại sao:

- Chi phí cơ hội tăng dọc theo đường cầu.
- Những người bán mở rộng sản xuất và tăng lượng cung về pizza.
- Thu nhập tăng đối với những người sản xuất bánh pizza.
- Đường cầu về pizza lại có độ dốc như vậy.

**Câu 16:** Sự ổn định giá tương đối trong thị trường độc quyền nhóm có thể giải thích bởi thực tế là các hãng kỳ vọng là các đối thủ cạnh tranh sẽ:

- Sẵn sàng tăng giá theo đối thủ nhưng không giảm giá theo họ.
- Sẵn sàng giảm giá theo đối thủ nhưng không tăng giá theo họ.
- Sẵn sàng cả tăng giá và giảm giá theo đối thủ.
- Không sẵn sàng tăng giá và cũng không sẵn sàng giảm giá theo đối thủ.

**Câu 17:** Trong thị trường độc quyền nhóm, hai công ty tham dự trò chơi; một chiến lược maximin (tối đa tối thiểu) bởi cả hai người cạnh giống như việc sản xuất:

- Mức lợi nhuận ngành cao nhất có thể được.
- Mức lợi nhuận ngành thấp nhất có thể có.
- Không phải mức lợi nhuận ngành cao nhất cũng không phải mức lợi nhuận ngành thấp nhất.
- Mức lợi nhuận tối đa có thể được đối với hãng này và mức thua lỗ tối đa với hãng kia.

**Câu 18:** Trong một thị trường có nhiều hãng bán những sản phẩm phân biệt, thị trường này là:

- Thị trường cạnh tranh.
- Thị trường cạnh tranh độc quyền.
- Thị trường độc quyền nhóm.
- Thị trường độc quyền thuần túy (monopoly)

**Câu 19:** Một số hãng đang hoạt động trong thị trường, ở đó chúng phải tính đến sự phản ứng của các hãng trước những hàng động của họ. Thị trường này là:

- Thị trường cạnh tranh.
- Thị trường cạnh tranh độc quyền.
- Thị trường độc quyền nhóm.
- Thị trường độc quyền thuần túy (monopoly)

**Câu 20:** Bốn hãng lớn nhất trong một ngành lần lượt chiếm các thị phần là: 10%, 8%, 8% và 6% của thị trường này. Tỷ lệ tập trung bốn hãng trong thị trường này là:

- 8
- 32
- 66
- 264

**Câu 21:** Một trong những lý do tốt để chọn hình thức kinh doanh của công ty (corporate form) là:

- Có một thuận lợi về thuế.

- Có cơ cấu pháp lý đơn giản.
- Đưa ra một trách nhiệm hạn chế đối với chủ sở hữu.
- Đảm bảo cho người quản lý theo đuổi mục đích của chủ sở hữu đặt ra.

**Câu 22:** Khi một công ty quyết định làm thế nào để tăng quỹ đầu tư, vấn đề thích hợp đáng quan tâm lúc này là:

- Sử dụng lợi nhuận giữ lại để đưa ra những giải pháp tốt nhất trước những điều chỉnh của Chính phủ.
- Chứng khoán mà công ty nắm giữ có nhiều rủi ro hơn trái phiếu mà nó đang nắm giữ.
- Những hợp đồng trái phiếu sẽ làm loãng quyền sở hữu của công ty.
- Công ty kỳ vọng rằng nó sẽ thanh toán mức lợi suất cao hơn cho người nắm giữ cổ phiếu hơn là cho người nắm giữ trái phiếu.

**Câu 23:** Đa dạng hóa đầu tư sẽ giúp cho một nhà đầu tư?

- Tối thiểu hóa phí tổn hoa hồng.
- Giảm rủi ro.
- Tối đa hóa lợi ích.
- Loại trừ được thuế thu nhập từ vốn.

**Câu 24:** Một nhà đầu cơ điển hình sẽ:

- Bán ở giá thấp và mua ở giá cao.
- Tạo ra sự khan hiếm tài tệ.
- Làm tăng rủi ro của việc mua chứng khoán.
- Giúp vào việc làm trơn (smooth) những dao động giá.

**Câu 25:** Trong một thị trường cạnh tranh (well – functioning) doanh thu sản phẩm biên của một đầu vào sẽ xác định:

- Cầu của đầu vào đó.
- Cung của đầu vào đó.
- Giá của đầu vào đó.
- Tô kinh tế của đầu vào đó.

**Câu 26:** Khi lãi suất tăng, giá trị hiện tại của một khoản đầu tư sẽ:

- Tăng.
- Giảm.
- Âm.
- Không tính được.

**Câu 27:** Nếu việc tiết kiệm chỉ nhằm mục đích có được một số tích lũy dưới dạng một quỹ nhất định thì:

- Đường cầu về quỹ đầu tư có độ dốc đi lên.
- Đường cầu về quỹ đầu tư nằm ngang.
- Đường cung về quỹ cho vay dốc lên.
- Đường cung về quỹ cho vay dốc xuống.

**Câu 28:** Khi đất đai có nguồn cung cố định thì thay đổi trong tiền thuế đất được xác định bởi:

- Sự dao động chỉ trong cầu.
- Sự dao động chỉ trong cung.

- Tương tác giữa những thay đổi trong cung và cầu.
- Không thể thay đổi.

**Câu 29:** Khi đất đai có chất lượng khác nhau, một sự tăng lên trong cầu dẫn đến việc sử dụng những mảnh đất còn để hoang trước tiên, sự tồn tại các mức tiền thuê đất khác nhau trong cộng đồng sẽ:

- Tăng lên.
- Giảm đi.
- Không đổi.
- Biến mất.

**Câu 30:** Thu nhập của một nhân tố là do tô kinh tế ( economic rent) tạo nên khi:

- Đường cung của nó nằm ngang.
- Đường cung có độ dốc dương nhưng khá thoải.
- Đường cung gần như thẳng đứng.
- Đường cung của nó là phi tuyến.

**Câu 31:** Loại thuế nào tạo ra khoản thu lớn nhất cho ngân sách nhà nước?

- Thuế thu nhập cá nhân.
- Thuế đánh vào quỹ lương.
- Thuế thu nhập công ty.
- Thuế giá trị gia tăng.

**Câu 32:** Những người bán dễ dàng chuyển gánh nặng thuế hàng hóa sang người mua khi:

- Co dẫn theo giá của cầu là cao.
- Co dẫn theo giá của cung là cao.
- Khi Chính phủ yêu cầu người mua phải nộp thuế.
- Có nhiều mặt hàng thay thế cho hàng hóa đó nhưng không phải chịu thuế.

**Câu 33:** Ô nhiễm môi trường được nhận định là:

- Nghiêm trọng hơn trong những nước nghèo so với nước giàu.
- Tồi tệ hơn về mọi phương diện so với 100 năm trước.
- Hầu như bị loại bỏ bởi các hãng kinh doanh.
- Còn tồn tại chừng nào còn sản xuất.

**Câu 34:** Tại sao thị trường tự do tạo ra quá nhiều ô nhiễm?

- Vì mức tốt nhất của ô nhiễm là zero.
- Vì điều chỉnh giá là quá chậm.
- Vì ô nhiễm là một chi phí ngoại ứng với hầu hết các nhà sản xuất.
- Vì hầu hết mọi người đều ích kỷ.

**Câu 35:** Chính sách nào sẽ không làm giảm việc tạo ra ô nhiễm?

- Quảng cáo để khuyến khích những hành động tự nguyện.
- Những đạo luật trực tiếp giới hạn mức ô nhiễm.
- Bán giấy phép cho phép việc tạo ra mức ô nhiễm nhất định.
- Trợ cấp cho việc tạo ra ô nhiễm.

**Câu 36:** Đánh thuế vào việc tạo ra ô nhiễm sẽ:

- Có thể khiến người ta giảm việc gây ra ô nhiễm.
- Có lẽ là một việc làm tốt nhưng không hiệu quả.



- Có vẻ như là không có hiệu lực khi người ta tránh thuế bằng cách không gây ô nhiễm.
- Rất đáng làm trong trường hợp ô nhiễm đe dọa cuộc sống con người.

**Câu 37:** Vì cung của những nguồn lực tự nhiên là hạn chế nên:

- Dự trữ về những nguồn lực phải giảm theo thời gian, khi người ta tiếp tục sử dụng.
- Giá cả các nguồn lực sẽ giảm khi chúng cạn kiệt.
- Lãi suất sẽ phải giảm.
- Nguồn dự trữ các nguồn lực sẽ được sử dụng tiết kiệm hơn theo thời gian.

**Câu 38:** Một sự tăng lên trong giá cả nguồn lực tự nhiên khan hiếm sẽ:

- Làm tổn hại đến lợi ích dân tộc.
- Có ích vì khuyến khích bảo tồn môi trường sống.
- Có ích vì làm tăng cường việc sử dụng nguồn lực.
- Khuyến khích tự chủ của các quốc gia.

**Câu 39:** Ngoại ứng tiêu cực, nếu không được sửa chữa sẽ khiến một hàng hóa:

- Sản xuất quá ít, giá cả quá cao.
- Sản xuất quá nhiều, giá cả quá cao.
- Sản xuất quá ít, giá cả quá thấp.
- Sản xuất quá nhiều, giá cả quá thấp.

**Câu 40:** Lý do chủ yếu của vấn đề " người ăn không" (free riders) nảy sinh là do:

- Tính không loại trừ.
- Tính loại trừ.
- Tính không tranh giành.
- Tính tranh giành.

**Câu 41:** Phân tích cân bằng chung không tính đến điều nào trong những điều dưới đây?

- Các thị trường cạnh tranh khác nhau có đạt được sự cân bằng không?
- Tất cả các thị trường có đạt được cân bằng đồng thời không?
- Một sự thay đổi trong cầu ở thị trường A tác động như thế nào đến tình trạng của các thị trường khác?
- Các điều kiện cân bằng cho các thị trường còn lại ngoài thị trường A là gì?

**Câu 42:** Cân bằng chung tồn tại bất cứ khi nào:

- Lợi nhuận thông thường (normal profits) đạt được.
- Tổng dư cầu bằng với tổng dư cung.
- Thu nhập được phân bổ một cách công bằng.
- Số lượng cầu bằng với số lượng cung ở mỗi thị trường.

**Câu 43:** Divorceland chỉ có hai sản phẩm: Lạc và sữa dê, những hàng hóa này là thay thế được cho nhau và do các hãng cạnh tranh hoàn hảo sản xuất. Thoạt đầu, cả hai thị trường là cân bằng, nhưng bây giờ sở thích của người tiêu dùng chuyển từ sữa dê sang lạc. Với những thông tin đã cho, điều nào dưới đây sẽ không xảy ra?

- Trong ngắn hạn, những nhà sản xuất sữa dê sẽ gánh chịu những thua lỗ.
- Trong ngắn hạn, sẽ có tăng cầu về công nhân trồng lạc.

- Nhiều vốn hơn sẽ đổ vào việc sản xuất sữa dê.
- Trong dài hạn, nhiều hãng sẽ nhập ngành hàng trồng lạc.

**Câu 44:** Với những thông tin đã cho, chúng ta kỳ vọng rằng:

- Thua lỗ trong dài hạn ở ngành sản xuất sữa dê.
- Sẽ có lợi nhuận ngắn hạn trong ngành trồng lạc.
- Sẽ có lợi nhuận dài hạn trong ngành trồng lạc.
- Thua lỗ ngắn hạn trong ngành trồng lạc.

**Câu 45:** Với tư cách là người sản xuất sữa dê, chiến lược tốt nhất trong ngắn hạn của bạn là gì?

- Xuất ngành và nhập ngành trồng lạc.
- Chuyển mục tiêu sang sản xuất lạc.
- Đặt sản lượng ở mức cân bằng được giữa chi phí biên và giá thị trường.
- Giảm giá để tăng khả năng cạnh tranh và mở rộng được thị phần.

**Câu 46:** Cầu về nhân tố đầu vào được sử dụng trong ngành sản xuất sữa dê sẽ \_\_\_\_\_ và cầu về nhân tố đầu vào sử dụng trong ngành trồng lạc sẽ \_\_\_\_\_

- Tăng, tăng.
- Tăng, giảm.
- Giảm, tăng.
- Giảm, giảm.

**Câu 47:** Trạng thái tối ưu Pareto đạt được trên đảo Robinson Crusoe khi:

- Bất kì một cải thiện nào trong sự giàu có (welfare) của Robinson sẽ làm giảm sự giàu có của thứ Sáu
- Những lợi ích của sản xuất được phân chia ngay giữa hai người.
- Một sự cải thiện trong sự giàu có của Robinson không làm giảm sự giàu có của Thứ Sáu.
- Những lợi ích từ sản xuất sẽ được phân chia theo nỗ lực của mỗi người.

**Câu 48:** Bạn có một cuốn sách khi tham gia khóa học về phương pháp luận tư duy kinh tế trong kỳ nghỉ hè. Bạn đã mua nó với giá 40USD trong cửa hàng sách bán lại (used textbook) của trường. Giá trị của nó với bạn lúc này là 15USD: nhưng hiện tại cửa hàng chỉ mua lại nó với giá 10USD. Liệu việc bán cuốn sách này cho cửa hàng có phải là một hiệu quả Pareto?

- Có, vì 10 USD còn hơn không, và bạn có tiền mặt để sử dụng.
- Có, vì nó là một trao đổi tự nguyện, không ai ép buộc bạn phải làm như vậy.
- Không, vì giá thị trường của cuốn sách này là 40USD
- Không, vì 10USD thì ít hơn 15USD giá trị mà bạn đặt vào cuốn sách đó.

**Câu 49:** Bạn có một cuốn sách khi tham gia khóa học về phương pháp luận tư duy kinh tế trong kỳ nghỉ hè. Bạn đã mua nó với giá 40USD trong cửa hàng sách bán lại (used textbook) của trường. Vì giá trị bán lại chỉ là 10USD và bạn định giá cuốn sách đó đối với mình là 15USD nên bạn quyết định giữ nó lại và không bán cho cửa hàng nữa. Bây giờ Dautay (người bạn đang học cao học về phương pháp giáo dục đánh giá cuốn sách đó trị giá 25USD) trả bạn 20USD. Liệu việc bán cuốn sách đó cho Dautay có phải là một hiệu quả Pareto?

- Có, vì cả bạn và Dautay đều đã nhận được lợi ích từ việc trao đổi này.

- Có, vì Dautay đã đền bù cho bạn mức lỗ so với cách kinh doanh của cửa hàng.
- Không, vì bạn đang bán một cuốn sách đáng giá 60USD chỉ với giá 20USD.
- Không, vì bạn có thể nhận thêm 5USD nữa (Dautay lẽ ra đã phải trả 25 USD để có nó).

**Câu 50:** Một nền kinh tế có các thị trường đầu vào và đầu ra là cạnh tranh, các hãng đang tối đa hóa lợi nhuận, nền kinh tế này sẽ:

- Đạt được hiệu quả phân bổ các nguồn lực.
- Đạt được một phân phối cân bằng trong thu nhập.
- Tối thiểu hóa được những khác biệt giữa doanh thu sản phẩm biên (MRP) của các đầu vào khác nhau.
- Cho phép độ thỏa dụng biên của người tiêu dùng được tối đa hóa